

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Chủ tịch Hồ Chí Minh – Lãnh tụ thiên tài, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới đã đi xa, nhưng để lại cho chúng ta di sản tinh thần to lớn, những tư tưởng vô giá, những giá trị nhân văn cao cả, trong đó đặc biệt là tư tưởng đạo đức cách mạng. Cả cuộc đời và sự nghiệp của Người là tấm gương sáng ngời cho toàn Đảng, toàn dân ta nguyện phấn đấu suốt đời học tập và noi theo.

Hiện nay, đất nước ta đang đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, tích cực và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, thì việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức cách mạng của Người trở nên hết sức quan trọng. Bởi vì tư tưởng đạo đức của Hồ Chí Minh luôn là bộ phận quan trọng của nền tảng tinh thần xã hội, là động lực, nguồn sức mạnh to lớn để nhân dân ta phát huy nội lực, vượt qua thách thức, khó khăn để tiến lên. Đặc biệt, học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Người là một biện pháp quan trọng để mọi cán bộ đảng viên và tổ chức đảng sửa chữa, khắc phục tình trạng suy thoái

“có tính nghiêm trọng” về đạo đức, lối sống, giữ vững niềm tin của nhân dân về sự lãnh đạo của Đảng.

Để thiết thực kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3 - 2 - 2007 và phục vụ cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” từ nay đến hết nhiệm kỳ khoá X của Đảng, Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản cuốn sách: ***Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*** làm tài liệu học tập.

Cuốn sách gồm ba chuyên đề:

Chuyên đề 1: Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

Chuyên đề 2: Giới thiệu tác phẩm: *Nâng cao đạo đức cách mạng quét sạch chủ nghĩa cá nhân* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chuyên đề 3: Giới thiệu tác phẩm *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Cuốn sách là tài liệu rất cần thiết và bổ ích, góp phần làm cho cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh* đạt được mục đích yêu cầu đề ra và trở thành nếp sinh hoạt hàng ngày của mỗi cán bộ, đảng viên và mọi người dân trong toàn xã hội ta.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với toàn Đảng, toàn dân.

Hà Nội, tháng 1 năm 2007

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI NÓI ĐẦU

Hội nghị Trung ương 12 khoá IX đã thảo luận và quyết định triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn Đảng và toàn xã hội”. Trước khi triển khai cuộc vận động, Trung ương giao Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương tổ chức làm điểm cuộc vận động ở một số tổ chức đảng thuộc các ngành và địa phương. Đầu năm 2006 Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương đã phối hợp với một số ngành, địa phương tổ chức làm điểm ở một số đảng bộ và đã thu được kết quả rất tốt, mang lại hiệu quả rất thiết thực.

Thực hiện Kết luận Hội nghị Trung ương 12 khoá IX, trên cơ sở kết quả làm điểm, ngày 07-11-2006, Bộ Chính trị khoá X đã ban hành Chỉ thị 06-CT/TW về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong toàn Đảng, hệ thống chính trị, bắt đầu từ ngày 03-02-2007 đến hết nhiệm kỳ khoá X. Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương đã ban hành Hướng dẫn 11 - HD/TTVH ngày 06-12-2006, hướng dẫn

các địa phương, ban, ngành, triển khai cuộc vận động theo Chỉ thị của Bộ Chính trị.

Để phục vụ cuộc vận động, Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh biên soạn và với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản cuốn: *Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* làm tài liệu học tập trong cuộc vận động. Cuốn sách bao gồm 3 chuyên đề, giới thiệu nội dung tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, hai tác phẩm quan trọng của Người là: *Di chúc* và *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*. Đây là những nội dung được quy định khi nghiên cứu, quán triệt tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong bước mở đầu thực hiện cuộc vận động của năm 2007.

Tài liệu *Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* cùng với cuốn tài liệu đọc: *Một số lời dạy và mẫu chuyện về tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh* rất cần thiết cho các tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên, công chức khi nghiên cứu, học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác.

Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

BAN TƯ TƯỞNG - VĂN HÓA TRUNG ƯƠNG

Chuyên đề 1

ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

I. ĐẠO ĐỨC VÀ VAI TRÒ CỦA ĐẠO ĐỨC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

1. Những vấn đề chung về đạo đức

- Đạo đức, hiểu theo nghĩa chung nhất, là một hình thái ý thức xã hội, bao gồm những nguyên tắc, chuẩn mực, định hướng giá trị được xã hội thừa nhận, có tác dụng chi phối, điều chỉnh hành vi của con người trong quan hệ với người khác và toàn xã hội.

- Đối với mỗi cá nhân, ý thức và hành vi đạo đức mang tính tự giác, chủ yếu xuất phát từ nhu cầu bên

trong, đồng thời chịu tác động của dư luận xã hội, sự kiểm tra của những người xung quanh.

- Đạo đức xã hội bao gồm ý thức đạo đức, hành vi đạo đức và quan hệ đạo đức.

Ý thức đạo đức là toàn bộ những quan niệm về thiện, ác, tốt, xấu, lương tâm, trách nhiệm, hạnh phúc, công bằng... và về những quy tắc đánh giá, điều chỉnh hành vi, ứng xử của cá nhân với xã hội, giữa cá nhân với cá nhân.

Hành vi đạo đức là sự biểu hiện trong ứng xử thực tiễn của ý thức đạo đức mà con người đã nhận thức và lựa chọn. Đó là sự ứng xử trong các mối quan hệ giữa cá nhân với cá nhân, với tự nhiên, đồ vật, với xã hội và với chính mình.

Quan hệ đạo đức là hệ thống những mối quan hệ giữa người với người trong xã hội, xét về mặt đạo đức. Quan hệ đạo đức thể hiện dưới các phạm trù bốn phạm, lương tâm, nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền lợi... giữa cá nhân với cá nhân, cá nhân với tập thể, cộng đồng và toàn xã hội.

- Đạo đức là một phạm trù lịch sử, kết quả của quá trình phát triển của xã hội loài người. Đạo đức thuộc kiến trúc thượng tầng, chịu sự quy định bởi cơ sở hạ tầng. Sự thay đổi của hạ tầng kinh tế - xã hội làm thay đổi các chuẩn mực của đạo đức xã hội. Tuy nhiên, nhiều chuẩn mực, giá trị đạo đức, như nhân đạo, dũng

cảm, vị tha..., có ý nghĩa toàn nhân loại và tồn tại phổ biến trong các xã hội khác nhau.

- Do tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội, nên trong xã hội có giai cấp, đạo đức mang tính giai cấp. Trong xã hội có giai cấp đối kháng, chuẩn mực đạo đức của giai cấp thống trị chiếm vị trí chi phối đạo đức xã hội.

- Do hành vi đạo đức bắt nguồn từ ý thức đạo đức, nên đạo đức thường tỷ lệ thuận với trình độ học vấn, trình độ nhận thức của mỗi cá nhân. Nhưng không phải cứ có trình độ học vấn cao là có trình độ văn hóa, đạo đức cao và ngược lại, bởi sự khác biệt và có khoảng cách giữa ý thức đạo đức và hành vi đạo đức, giữa nhận thức và hành động của mỗi người.

2. Vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội

Đạo đức có vai trò quan trọng trong mọi xã hội.

- Đạo đức, với những chuẩn mực giá trị đúng đắn, là một bộ phận quan trọng của nền tảng tinh thần của xã hội.

- Đạo đức góp phần giữ vững ổn định chính trị xã hội, qua đó thúc đẩy sự phát triển của kinh tế - xã hội, xây dựng xã hội "dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh".

- Trong xã hội, sự khủng hoảng của đạo đức, sự "lệch chuẩn, loạn chuẩn"... là một trong những nguyên

nhân dẫn đến khủng hoảng chính trị, kinh tế, xã hội...

Vai trò của đạo đức thể hiện rõ rệt trong các chức năng của đạo đức.

3. Chức năng của đạo đức trong đời sống xã hội

Đạo đức có chức năng chi phối, điều chỉnh hành vi của mỗi người và toàn xã hội, thể hiện ở các chức năng sau:

a. Chức năng giáo dục

- Những chuẩn mực đạo đức được tập thể và cộng đồng chấp nhận tác động vào ý thức và hành vi đạo đức của mỗi cá nhân, để mỗi cá nhân tự giáo dục, rèn luyện, hoàn thiện nhân cách của mình theo chuẩn mực chung của xã hội.

- Khi nhận xét, đánh giá hành vi đạo đức của người khác, người nhận xét cũng *tự điều chỉnh mình, tức là tự giáo dục* và qua đó làm cho chuẩn mực đạo đức chung trong xã hội ngày càng hoàn chỉnh.

Đó chính là sự giáo dục lẫn nhau giữa các cá nhân và cá nhân với cộng đồng.

b. Chức năng điều chỉnh

Chuẩn mực đạo đức điều chỉnh hành vi của các cá nhân, của cả cộng đồng và mối quan hệ giữa người và người trong xã hội.

- Các nguyên tắc, chuẩn mực và định hướng giá trị đạo đức, cùng với sự kiểm tra, đánh giá của toàn xã hội

có tác dụng điều chỉnh hành vi của mỗi cá nhân, để họ tự điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với yêu cầu chung của cộng đồng.

- Những chuẩn mực đạo đức được cộng đồng và toàn xã hội thừa nhận cùng với pháp luật và những quy định khác, là công cụ quan trọng để điều chỉnh quan hệ đạo đức của cả cộng đồng.

- Trong quan hệ giữa người với người, quan niệm và hành vi đạo đức của người này có tác động đến quan niệm và hành vi đạo đức của người khác và ngược lại.

c. Chức năng phản ánh

- Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội, nên sự tồn tại những mâu thuẫn xã hội cũng thể hiện trong đạo đức xã hội.

- Hành vi đạo đức của mỗi cá nhân trong xã hội ngoài thể hiện ý thức đạo đức của họ, còn phản ánh quan hệ lợi ích giữa họ với các cá nhân khác và toàn xã hội.

- Sự phê phán của xã hội về những hành vi đạo đức của mỗi cá nhân thể hiện mối quan hệ xã hội hiện thực. Ngoài trình độ nhận thức, còn do những quan hệ lợi ích của họ chi phối.

II. TRUYỀN THỐNG VÀ NHỮNG GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC TỐT ĐẸP CỦA DÂN TỘC TA

- Trong suốt quá trình đấu tranh lâu dài dựng

nước và giữ nước đã hình thành nên các chuẩn mực, các giá trị đạo đức tốt đẹp trong quan hệ gia đình, cộng đồng và xã hội, phù hợp với yêu cầu tồn tại, phát triển của cộng đồng dân tộc Việt Nam. Ông cha ta luôn luôn coi trọng đạo đức, giữ gìn và phát huy các giá trị, chuẩn mực đạo đức tốt đẹp. Đó là truyền thống yêu quê hương đất nước; gắn bó với thiên nhiên, với cộng đồng; đoàn kết, thủy chung, nhân ái, quý trọng nghĩa tình; cần cù, yêu lao động; dũng cảm, kiên cường; hiếu học, sáng tạo...

- Trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng xã hội mới, Đảng ta và Bác Hồ kính yêu luôn luôn chăm lo giữ gìn và phát huy truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc, xây dựng nền đạo đức mới, đạo đức cách mạng. Đó là lòng yêu nước, thương nòi, sẵn sàng chiến đấu hy sinh, xả thân vì sự nghiệp độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội; sống có tình, có nghĩa, có đạo đức, có lý tưởng, vì nước, vì dân; có ý chí tự lực, tự cường, tinh thần đoàn kết, nhân ái... Đạo đức cách mạng đã trở thành một bộ phận quan trọng của nền tảng tinh thần xã hội, là động lực, nguồn sức mạnh to lớn để Đảng và nhân dân ta vượt qua mọi thử thách, hy sinh, giành độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc và xây dựng xã hội mới.

- Trong sự nghiệp đổi mới đất nước, truyền thống đạo đức của dân tộc đã được phát triển và bổ sung

thêm những giá trị mới. Đó là những phẩm chất đạo đức mới, tiến bộ được xã hội thừa nhận, như: sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết tâm vượt khó, quyết chí làm giàu, đoàn kết giúp nhau cùng phát triển, xây dựng đời sống văn hóa...

Truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc và những giá trị đạo đức mới hình thành trong giai đoạn mới là xu thế chủ đạo, quyết định chiều hướng phát triển của đạo đức xã hội ta trong giai đoạn hiện nay.

III. VỀ SỰ SUY THOÁI ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG TRONG MỘT BỘ PHẬN KHÔNG NHỎ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

1. Thực trạng suy thoái đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên

Trong các văn bản của Đảng và Nhà nước ta gần đây đã nhiều lần nêu lên những mặt tốt đẹp của đạo đức trong thời kỳ đổi mới, đồng thời cũng chỉ ra thực trạng và mức độ suy thoái về đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và xã hội, thể hiện ở các dạng chủ yếu sau đây:

- Một là, chủ nghĩa cá nhân, lối sống ích kỷ, thực dụng, vụ lợi... có xu hướng ngày càng phát triển.

Một bộ phận cán bộ, đảng viên đã có biểu hiện phai

nhật lý tưởng, lợi dụng vị trí lãnh đạo và quyền lực để mưu lợi cá nhân, lo thu vén cho cá nhân, gia đình, họ tộc, coi nhẹ lợi ích tập thể, cộng đồng; chạy theo lợi ích vật chất, trước mắt, coi nhẹ những giá trị tinh thần cao đẹp, dẫn đến vi phạm tư cách đảng viên, trách nhiệm công dân.

- *Hai là*, nạn tham nhũng, đưa và nhận hối lộ, bòn rút, lãng phí của công... diễn ra ở nhiều ngành, nhiều địa phương, nhiều lĩnh vực, trở thành "quốc nạn".

Trong nhiều năm qua, mặc dù Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã quyết tâm tiến hành nhiều biện pháp đấu tranh nhằm ngăn chặn, hạn chế và đẩy lùi, nhưng các tệ nạn trên vẫn diễn ra nghiêm trọng, thậm chí ở một số lĩnh vực còn có chiều hướng gia tăng.

- *Ba là*, quan liêu, xa dân, lãnh đạm, vô cảm trước những khó khăn, bức xúc, những yêu cầu, đòi hỏi chính đáng của nhân dân, của doanh nghiệp..., làm giảm niềm tin của quần chúng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước.

- *Bốn là*, lối sống thiếu trung thực, cơ hội, "chạy chọt" vì lợi ích cá nhân, như chạy thành tích, bằng cấp, chức quyền, dự án, đề tài..., khá phổ biến. Khi bị phát hiện thì chạy tội. Trong quan hệ với đồng chí, đồng nghiệp thì kèn cựa địa vị, gây mất đoàn kết nội bộ.

- *Năm là*, lời nói không đi đôi với việc làm, nói và làm trái với nghị quyết của Đảng; nói một đằng, làm một

nẻo; nói nhiều, làm ít; phát ngôn tùy tiện, vô nguyên tắc... gây rối ren nội bộ, hoài nghi, bất mãn trong nhân dân, mất uy tín trước quần chúng nhân dân.

- *Sáu là*, suy thoái về đạo đức trong quan hệ gia đình và quan hệ giữa cá nhân với xã hội. Việc tranh chấp tài sản trong gia đình, ngược đãi cha mẹ, ông bà, lừa đảo bạn bè... tăng lên. Lối sống buông thả, hưởng thụ, thiếu lý tưởng, hoài bão, thiếu quyết tâm và ý chí phấn đấu... tồn tại trong không ít người. Tệ nghiện hút, cờ bạc, sa đọa có chiều hướng phát triển cả trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức ở mức độ đáng lo ngại.

- *Bảy là*, đạo đức nghề nghiệp sa sút, ngay cả trong những lĩnh vực được xã hội tôn vinh, như: y tế, giáo dục, bảo vệ luật pháp, báo chí... Hiện tượng mê tín, dị đoan có chiều hướng lan rộng, ảnh hưởng xấu đến thuần phong, mỹ tục và trật tự, an toàn xã hội.

Tính chất nghiêm trọng của sự suy thoái về đạo đức, lối sống, nhất là tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, cùng với những tiêu cực trong xã hội được Đại hội X của Đảng coi là: "một nguy cơ, thách thức lớn, liên quan đến sự sống còn của Đảng, của chế độ".

2. Nguyên nhân của tình trạng trên

Tình trạng suy thoái đạo đức nêu trên có nhiều

nguyên nhân, trong đó có những nguyên nhân chủ quan và khách quan chính sau đây:

a. Nguyên nhân khách quan

- Sự chuyển đổi cơ chế kinh tế, từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường, đã có tác động không nhỏ đến đạo đức xã hội. Mặt trái của kinh tế thị trường, với những ảnh hưởng tiêu cực của nó, đã tác động vào ý thức xã hội, trong đó có đạo đức xã hội.

Kinh tế thị trường, một mặt là động lực thúc đẩy mọi người chủ động, năng động đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh để thu được nhiều lợi ích, mặt khác cũng kích thích chủ nghĩa cá nhân cực đoan, thực dụng, chạy theo lợi ích vật chất, bất chấp cả kỷ cương, đạo lý. Điều đó đã tác động xấu vào quan niệm đạo đức của mỗi cá nhân và toàn xã hội. Một số người, do nhận thức không đầy đủ hoặc kém vững vàng trước những biến động đó đã dễ cho chủ nghĩa cá nhân phát triển, xa rời những giá trị văn hóa, đạo đức, để cho chủ nghĩa thực dụng chi phối các hành vi đạo đức và cách ứng xử của họ.

- Sự phát triển của cách mạng khoa học - công nghệ, quá trình toàn cầu hóa và bùng nổ mạng thông tin toàn cầu đã tạo điều kiện đẩy mạnh giao lưu kinh tế, văn hóa giữa các quốc gia, dân tộc trên thế giới. Trong điều kiện đó, những mặt tiêu cực của văn hóa, lối sống tư sản phương Tây có điều kiện tác động mạnh vào nước ta, nhất là khi những sản phẩm văn

hóa độc hại, bằng nhiều con đường đã tràn vào nước ta, đặc biệt ở các đô thị lớn, trong khi chúng ta chưa có biện pháp ngăn chặn hiệu quả. Mặt khác, các thế lực thù địch cũng lợi dụng quá trình toàn cầu hoá để tiến hành chiến lược "diễn biến hoà bình" trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, thực hiện cuộc "xâm lăng" về văn hóa, đạo đức.

- Do sự "lạc hậu tương đối" của ý thức xã hội so với tồn tại xã hội, trong xã hội ta hiện nay vẫn còn những tàn dư của đạo đức phong kiến, thực dân. Những hành vi gia trưởng, độc đoán, chuyên quyền, cục bộ, "địa phương chủ nghĩa"... là di hại của những đạo đức cũ cùng với chủ nghĩa thực dụng, đề cao, tuyệt đối hoá tự do, quyền tư hữu của lối sống phương Tây đang tác động vào đời sống tinh thần của xã hội. Thực trạng đó, trong chừng mực nhất định, đã góp phần làm xói mòn những giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc.

- Trong điều kiện phong trào cách mạng thế giới tạm thời lâm vào thoái trào, cuộc đấu tranh giữa "diễn biến hoà bình" và "chống diễn biến hoà bình" rất quyết liệt, phức tạp. Các thế lực thù địch, phản động đã và đang chủ động tác động vào đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là với các cán bộ có chức, có quyền và gia đình họ, coi đó là một trong những biện pháp thực hiện "diễn biến hoà bình". Họ chủ động sử dụng những phương tiện vật chất để mua chuộc, lôi kéo

và bằng các biện pháp tinh vi kích thích lối sống hưởng thụ, tác động vào tư tưởng, tình cảm, làm thay đổi quan niệm đạo đức, lối sống; làm suy thoái tư tưởng chính trị, phai nhạt lý tưởng của cán bộ, đảng viên. Trên thực tế, đã có một số người, công khai hay ngầm ngấm, trở thành người tuyên truyền cho lối sống tư sản, thực dụng, hưởng thụ, vô tình hay hữu ý đã phản bội lại mục tiêu lý tưởng đã lựa chọn.

b. Nguyên nhân chủ quan

- Chúng ta chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò nền tảng của đạo đức trong ổn định và phát triển xã hội; chưa gắn chặt phát triển kinh tế với xây dựng văn hóa, đạo đức, lối sống. Một thời gian khá dài đã có biểu hiện buông lỏng việc giáo dục, quản lý đạo đức, lối sống đối với cán bộ, công chức; thiếu sự tổ chức, sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành, các cấp trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Trong công tác tổ chức cán bộ, việc đánh giá, quy hoạch, lựa chọn, bồi dưỡng, đề bạt, quản lý cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, chưa coi trọng và xem xét chặt chẽ các tiêu chuẩn đạo đức. Đó là điều kiện để cho chủ nghĩa cơ hội phát triển, để tệ nạn chạy chức, chạy quyền, chạy tội, chạy dự án, bằng cấp... diễn ra, đến nay vẫn chưa có biện pháp ngăn chặn hữu hiệu.

- Sinh hoạt tự phê bình và phê bình trong các cơ

quan, đơn vị còn bị xem nhẹ, có nơi tê liệt. Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật còn hình thức, chưa nghiêm minh, chính xác.

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ có chức, có quyền và gia đình họ, chưa làm gương về đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân noi theo.

- Giáo dục đạo đức, lương tâm nghề nghiệp chưa được quan tâm đúng mức. Việc tuyên truyền những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam trong thời kỳ mới không thường xuyên, chưa sâu sắc, kém sức thuyết phục. Các quy định về đạo đức, lối sống trong các ngành, các tổ chức chưa cụ thể và chưa được thực hiện nghiêm.

Để tình trạng suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống như hiện nay phải thấy nguyên nhân chủ quan là chủ yếu.

IV. ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ NHÂN DÂN LÀ YÊU CẦU CẤP THIẾT CỦA SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG TRONG GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI

1. Tác hại của sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay

- Văn hóa, đạo đức là bộ phận trọng yếu của nền

tăng tinh thần và động lực phát triển của xã hội. Sự suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên có nguy cơ làm giảm sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, tác động đến sự ổn định và phát triển bền vững của xã hội.

- Sự suy giảm đạo đức, lối sống đang phá hoại hạnh phúc nhiều gia đình, làm suy giảm nguồn nhân lực, gây hậu quả rất lớn về kinh tế do không phát huy được nguồn lực con người để phát triển đất nước.

- Sự suy thoái về đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay đang là vấn đề bức xúc trong dư luận xã hội. Nó làm cho nhân dân lo lắng, bất bình, ảnh hưởng xấu đến uy tín lãnh đạo của Đảng, đến việc tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nghị quyết Đại hội X của Đảng chỉ rõ: “ Thoái hoá, biến chất về chính trị, tư tưởng, về đạo đức, lối sống; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu dân trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên diễn ra nghiêm trọng, kéo dài chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, nhất là trong các cơ quan công quyền, các lĩnh vực xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, quản lý doanh nghiệp nhà nước và quản lý tài chính, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Đó là một

nguy cơ lớn, liên quan đến sự sống còn của Đảng, của chế độ”¹.

2. Yêu cầu của giai đoạn phát triển mới đối với việc giáo dục đạo đức

- Trong khi đặt phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, Đảng ta đã khẳng định vai trò quyết định của nhân tố con người, vai trò nền tảng tinh thần và động lực phát triển của văn hóa, đạo đức. Giáo dục đạo đức là một trong những biện pháp đảm bảo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, sự ổn định xã hội, tạo điều kiện cho sự phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững của đất nước theo mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

- Văn hóa, đạo đức là động lực phát triển của xã hội. Công cuộc đổi mới đất nước đang đặt ra những yêu cầu ngày càng cao, cần phải phát huy mạnh mẽ nội lực, giải phóng mọi tiềm năng cho sự phát triển. Phát huy mạnh mẽ những chuẩn mực đạo đức mới, như năng động, sáng tạo, quyết tâm không chịu đói nghèo, đưa đất nước tiến lên cùng thời đại... là động

1. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 263-264.

lực tinh thần to lớn để đẩy mạnh công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay.

- Chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế đang tạo cho nhân dân ta những điều kiện và nguồn lực mới để phát triển, đồng thời cũng đòi hỏi chúng ta phải biết giữ gìn, phát huy các giá trị đạo đức truyền thống, hình thành, bổ sung thêm những giá trị mới, giữ gìn bản sắc văn hóa Việt Nam trong quá trình toàn cầu hoá.

- Kinh tế thị trường càng phát triển, càng đặt ra yêu cầu cao về đạo đức xã hội nói chung, đạo đức trong sản xuất, kinh doanh nói riêng. Xã hội muốn giàu mạnh, văn minh, phát triển bền vững, mỗi cá nhân muốn thành đạt, lâu bền, phải biết cạnh tranh và hợp tác, năng động, sáng tạo, lao động có kỷ luật, có kỹ thuật, có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, đồng thời phải tôn trọng chữ "tín", có lương tâm nghề nghiệp. Đó cũng chính là những yêu cầu và giá trị đạo đức cần phải xây dựng trong kinh tế thị trường.

- Trong bất kỳ giai đoạn cách mạng nào, đặc biệt trong tình trạng suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống nghiêm trọng như hiện nay, cán bộ, đảng viên của Đảng muốn phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, lãnh đạo được quần chúng, nhất thiết phải học tập, tu dưỡng, rèn luyện để trở thành những tấm gương trong sáng về đạo đức. Chủ tịch Hồ Chí Minh

đã dạy: "Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người dày tó thật trung thành của nhân dân"¹.

- Trong cơ chế kinh tế mới, người lao động, dù là người lao động bình thường, công chức nhà nước hay nhà doanh nghiệp, bên cạnh việc trau dồi tri thức, kỹ năng, thực hiện tốt chuyên môn nghề nghiệp, việc học tập, tu dưỡng đạo đức, nâng cao ý thức trách nhiệm trước dân tộc, nhân dân, cộng đồng, tập thể và với chính bản thân, gia đình mình đang là yêu cầu cấp bách của sự tồn tại và phát triển bền vững. Giữ gìn phẩm giá con người, dù ở bất cứ cương vị nào, là bổn phận và trách nhiệm của mỗi người.

- Học tập, tu dưỡng đạo đức thường xuyên là cơ sở để hoàn thiện mỗi cá nhân, vì đạo đức của mỗi người không phải tự nhiên xuất hiện, mà do mỗi người tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện trong hoạt động thực tiễn và tiếp thu sự giáo dục, quản lý của tổ chức, tập thể, cộng đồng, gia đình và xã hội. Vì vậy, để giữ gìn và phát huy những giá trị cao đẹp, đòi hỏi mỗi người phải

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.12, tr.510.

thường xuyên học tập, tu dưỡng, rèn luyện, tự hoàn thiện chính bản thân mình. Mọi sự buông thả, thiếu tự giác học tập, rèn luyện, tu dưỡng, xa rời sự quản lý, giáo dục của tập thể, cộng đồng, đoàn thể và gia đình là con đường dẫn tới hư hỏng, tự đánh mất chính bản thân mình.

Phần thứ hai

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

I. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho dân tộc ta một di sản vô giá, đó là tư tưởng của Người, trong đó có tư tưởng về đạo đức. Bản thân Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng ngời về đạo đức. Người để lại rất nhiều tác phẩm, bài nói, bài viết chuyên về đạo đức. Ngay trong tác phẩm lý luận đầu tiên Người viết để huấn luyện những người yêu nước Việt Nam trẻ tuổi, cuốn *Đường Kách mệnh*, vấn đề đầu tiên Người đề cập là tư cách người cách mệnh. Tác phẩm sau cùng bàn sâu về vấn đề đạo đức được Người viết nhân dịp kỷ niệm 39 năm ngày thành lập Đảng (3-2-1969), đăng trên báo *Nhân dân* là bài *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*. Trong *Di chúc* thiêng liêng, khi nói về Đảng, Bác cũng căn

dẫn Đảng phải rất coi trọng giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên.

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh bắt nguồn từ truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam đã được hình thành, phát triển trong suốt quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước; là sự vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng đạo đức cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đó là sự tiếp thu có chọn lọc và phát triển những tinh hoa văn hóa, đạo đức của nhân loại, cả phương Đông và phương Tây, mà Người đã tiếp thu được trong quá trình hoạt động cách mạng đầy gian lao, thử thách và vô cùng phong phú vì mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là một hệ thống các quan điểm cơ bản và toàn diện về đạo đức, bao gồm: vị trí, vai trò, nội dung của đạo đức; những phẩm chất đạo đức cơ bản và những nguyên tắc xây dựng nền đạo đức mới; yêu cầu rèn luyện đạo đức với mỗi người cách mạng.

1. Về vị trí, vai trò của đạo đức trong xã hội và trong đời sống của mỗi người

- Từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã khẳng định *đạo đức là gốc* của người cách mạng. Trong tác phẩm *Đường Kách mệnh*, Người đã nêu lên 23 điểm thuộc

“tư cách một người cách mệnh”, trong đó chủ yếu là các tiêu chuẩn về đạo đức, thể hiện chủ yếu trong 3 mối quan hệ: với mình, với người và với việc. Người viết: “Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có *đạo đức cách mạng* làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”¹.

- Với mỗi người, Hồ Chí Minh ví đạo đức là *nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người*, như gốc của cây, như ngọn nguồn của sông suối. Người viết: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”².

Theo Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng giúp cho con người vững vàng trong mọi thử thách. Người viết: “có đạo đức cách mạng thì gặp khó khăn, gian khổ, thất

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.9, tr. 283.

2. *Sđd*, t.5, tr.252-253.

bại không rứt rè, lùi bước”; “khi gặp thuận lợi, thành công vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác, khiêm tốn”, mới “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”; “lo hoàn thành nhiệm vụ cho tốt chứ không kèn cựa về mặt hưởng thụ; không công thân, không quan liêu, không kiêu ngạo, không hủ hóa”¹.

- Với yêu cầu đó, Hồ Chí Minh nêu ra năm điểm đạo đức mà người đảng viên phải giữ gìn cho đúng, đó là:

+ Tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân.

+ Ra sức phấn đấu để thực hiện mục tiêu của Đảng.

+ Vô luận trong hoàn cảnh nào cũng quyết tâm chống mọi kẻ địch, luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, quyết không chịu khuất phục, không chịu cúi đầu.

+ Vô luận trong hoàn cảnh nào cũng phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết.

+ Hòa mình với quần chúng thành một khối, tin quần chúng, hiểu quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng.

- Đối với Đảng, tổ chức tiên phong chiến đấu của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh yêu cầu phải xây dựng

1. *Sđd*, t.1, tr.466.

Đảng ta thật trong sạch, Đảng phải “là đạo đức, là văn minh”. Người thường nhắc lại ý của V. I. Lênin: Đảng Cộng sản phải tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của dân tộc và thời đại.

Vấn đề đạo đức được Hồ Chí Minh đề cập một cách toàn diện. Người nêu yêu cầu đạo đức đối với các giai cấp, tầng lớp và các nhóm xã hội, trên mọi lĩnh vực hoạt động, trong mọi phạm vi, từ gia đình đến xã hội, trong cả ba mối quan hệ của con người: đối với mình, đối với người, đối với việc. Tư tưởng Hồ Chí Minh đặc biệt được mở rộng trong lĩnh vực đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là khi Đảng đã trở thành Đảng cầm quyền. Trong bản *Di chúc* bất hủ, Người viết: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”¹.

2. Những phẩm chất đạo đức cơ bản của con người Việt Nam trong thời đại mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh

a. Trung với nước, hiếu với dân

Trung, hiếu là đạo đức truyền thống của dân tộc

1. *Sđd*; t.12; tr. 510.

Việt Nam và phương Đông, được Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển trong điều kiện mới.

- Trung với nước là trung thành vô hạn với sự nghiệp dựng nước, giữ nước, phát triển đất nước, làm cho đất nước “sánh vai với cường quốc năm châu”. Nước là của dân, dân là chủ đất nước, trung với nước là trung với dân, vì lợi ích của nhân dân, “bao nhiêu quyền hạn đều của dân”; “bao nhiêu lợi ích đều vì dân”...

- Hiếu với dân nghĩa là cán bộ đảng, cán bộ nhà nước “vừa là người lãnh đạo, vừa là đầy tớ trung thành của dân”.

- Trung với nước, hiếu với dân là phẩm chất hàng đầu của đạo đức cách mạng. Người dạy, đối với mỗi cán bộ đảng viên, phải “tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân”, và hơn nữa, phải “tận trung với nước, tận hiếu với dân”.

- Trung với nước, hiếu với dân là phải gắn bó với dân, gần dân, dựa vào dân, lấy dân làm gốc. Phải nắm vững dân tình, hiểu rõ dân tâm, quan tâm cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí, làm cho dân hiểu rõ nghĩa vụ và quyền lợi của người làm chủ đất nước.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về trung với nước, hiếu với dân thể hiện quan điểm của Người về mối quan hệ và nghĩa vụ của mỗi cá nhân với cộng đồng, đất nước.

b. Yêu thương con người, sống có nghĩa, có tình

Yêu thương con người trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh xuất phát từ truyền thống nhân nghĩa của dân tộc, kết hợp với chủ nghĩa nhân văn của nhân loại, chủ nghĩa nhân đạo cộng sản. Hồ Chí Minh coi yêu thương con người là phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất. Yêu thương con người thể hiện mối quan hệ giữa cá nhân với cá nhân trong quan hệ xã hội.

- Tình yêu thương con người thể hiện trước hết là tình thương yêu với đại đa số nhân dân, những người lao động bình thường trong xã hội, những người nghèo khổ, bị áp bức, bóc lột. Yêu thương con người phải làm mọi việc để phát huy sức mạnh của mỗi người, đoàn kết để phấn đấu cho đạt được mục tiêu “ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”.

- Thương yêu con người phải tin vào con người. Với mình thì chặt chẽ, nghiêm khắc; với người thì khoan dung, độ lượng, rộng rãi, nâng con người lên, kể cả với những người lầm đường, lạc lối, mắc sai lầm, khuyết điểm.

- Yêu thương con người là giúp cho mỗi người ngày càng tiến bộ, tốt đẹp hơn. Vì vậy, phải thực hiện phê bình, tự phê bình chân thành, giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm để không ngừng tiến bộ.

- Yêu thương con người phải biết và dám dấn thân để đấu tranh giải phóng con người.

Đối với những người cộng sản, Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy: học tập chủ nghĩa Mác - Lênin để thương yêu nhau hơn. Người viết: "Học chủ nghĩa Mác - Lênin là để sống với nhau có nghĩa có tình. Nếu sống với nhau không có nghĩa có tình thì làm sao coi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được"

c. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư

Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư là nền tảng của đời sống mới, là phẩm chất trung tâm của đạo đức cách mạng trong tư tưởng đạo đức của Hồ Chí Minh, là mối quan hệ "với tự mình".

- Hồ Chí Minh quan niệm cần, kiệm, liêm, chính là bốn đức tính của con người, như trời có bốn mùa, đất có bốn phương và Người giải thích cặn kẽ, cụ thể nội dung từng khái niệm.

+ *Cần* là lao động cần cù, siêng năng; lao động có kế hoạch, sáng tạo, có năng suất cao; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ỷ lại, không dựa dẫm. Phải thấy rõ "lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của mỗi chúng ta".

+ *Kiệm* là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của dân, của nước, của bản thân mình, tiết kiệm từ cái to đến cái nhỏ; "không xa xỉ, không

hoang phí, không bừa bãi, không phô trương, hình thức..."

Cần, *kiệm* là phẩm chất của mọi người lao động trong đời sống, trong công tác.

+ *Liêm* là trong sạch, là "luôn tôn trọng, giữ gìn của công và của dân", "không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của Nhà nước, của nhân dân"; "không tham địa vị, không tham tiền tài..., không tham tâng bốc mình..."

+ *Chính* là ngay thẳng, không tà, là đúng đắn, chính trực. Đối với mình không tự cao, tự đại; đối với người không nịnh trên, khinh dưới, không đối trá, lừa lọc, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết. Đối với việc thì để việc công lên trên, lên trước việc tư, việc nhà. Được giao nhiệm vụ gì quyết làm cho kỳ được, "việc thiện dù nhỏ mấy cũng làm; việc ác thì dù nhỏ mấy cũng tránh".

Liêm, *chính* là phẩm chất của người cán bộ khi thi hành công vụ.

- *Chí công* là rất mực công bằng, công tâm; vô tư là không được có lòng riêng, thiên tư, thiên vị "tư ân, tư huệ, hoặc tư thù, tư oán", đem lòng chí công, vô tư đối với người, với việc. "Khi làm bất cứ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước, khi hưởng thụ thì mình nên đi sau", "lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ". Muốn "chí công, vô tư" phải chiến thắng được chủ nghĩa cá nhân.

Đây là chuẩn mực của người lãnh đạo, người "giữ cân cân công lý", không được vì lòng riêng mà chà đạp lên pháp luật.

- Cần, kiệm, liêm, chính có quan hệ chặt chẽ với nhau và với chí công, vô tư. Cần, kiệm, liêm, chính sẽ dẫn đến chí công, vô tư. Ngược lại, đã chí công vô tư, một lòng vì nước, vì dân, vì Đảng thì nhất định sẽ thực hiện được cần, kiệm, liêm, chính.

d. Tinh thần quốc tế trong sáng

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế là sự mở rộng những quan niệm đạo đức nhân đạo, nhân văn của Người ra phạm vi toàn nhân loại, vì Người là "người Việt Nam nhất" đồng thời là nhà văn hóa kiệt xuất của thế giới, anh hùng giải phóng dân tộc, chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản quốc tế.

Quan niệm đạo đức về tình đoàn kết quốc tế trong sáng của Hồ Chí Minh thể hiện trong các điểm sau:

- Đoàn kết với nhân dân lao động các nước vì mục tiêu chung đấu tranh giải phóng con người khỏi ách áp bức, bóc lột.

- Đoàn kết quốc tế giữa những người vô sản toàn thế giới vì một mục tiêu chung, "bốn phương vô sản đều là anh em".

- Đoàn kết với nhân loại tiến bộ vì hoà bình, công lý và tiến bộ xã hội.

- Đoàn kết quốc tế gắn liền với chủ nghĩa yêu nước.

Chủ nghĩa yêu nước chân chính sẽ dẫn đến chủ nghĩa quốc tế trong sáng, chống lại mọi biểu hiện của chủ nghĩa sô vanh, vị kỷ, hẹp hòi, kỳ thị dân tộc...

3. Những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới

Hồ Chí Minh nêu lên những nguyên tắc xây dựng nền đạo đức mới trong xã hội và chính Người đã suốt đời không mệt mỏi tự rèn mình, giáo dục, động viên cán bộ, đảng viên, nhân dân cùng thực hiện. Đó là:

a. Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức

- Đối với mỗi người, lời nói phải đi đôi với việc làm.

- Nói đi đôi với làm trước hết là sự nêu gương tốt.

Sự làm gương của thế hệ đi trước với thế hệ đi sau, của lãnh đạo với nhân viên... là rất quan trọng. Người yêu cầu, cha mẹ làm gương cho các con, anh chị làm gương cho em, ông bà làm gương cho con cháu, lãnh đạo làm gương cho cán bộ, nhân viên...

- Đảng viên phải làm gương trước quần chúng. Người nói: "Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ "cộng sản" mà ta được họ yêu mến.

Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước"¹.

1. *Sđd*, tập 5; tr. 552.

b. Xây đi đôi với chống

- Cùng với việc xây dựng đạo đức mới, bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp, nhất thiết phải chống những biểu hiện phi đạo đức, sai trái, xấu xa, trái với những yêu cầu của đạo đức mới, đó là "chủ nghĩa cá nhân". Xây đi đôi với chống là muốn xây phải chống, chống nhằm mục đích xây. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải chống chủ nghĩa cá nhân.

- Xây dựng đạo đức mới trước hết phải được tiến hành bằng giáo dục, từ gia đình đến nhà trường, tập thể và toàn xã hội. Những phẩm chất chung nhất phải được cụ thể hoá sát hợp với các tầng lớp, đối tượng. Hồ Chí Minh đã cụ thể hoá các phẩm chất đạo đức cơ bản đối với từng giai cấp, tầng lớp, lứa tuổi và nhóm xã hội. Trong giáo dục, vấn đề quan trọng là phải khơi dậy ý thức đạo đức lành mạnh của mọi người, để mọi người nhận thức được và tự giác thực hiện.

- Trong đấu tranh chống lại cái tiêu cực, lạc hậu trước hết phải chống chủ nghĩa cá nhân, phải phát hiện sớm, phải chú ý phòng ngừa, ngăn chặn.

- Để xây và chống cần phát huy vai trò của dư luận xã hội, tạo ra phong trào quần chúng rộng rãi, biểu dương cái tốt, phê phán cái xấu. Người đã phát động cuộc thi đua "ba xây, ba chống", viết sách "Người tốt, việc tốt" để tuyên truyền, giáo dục về đạo đức, lối sống.

c. Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời

- Hồ Chí Minh khẳng định, đạo đức cách mạng phải qua đấu tranh, rèn luyện bền bỉ mới thành. Người viết: "đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong"¹.

- Phải rèn luyện, tu dưỡng đạo đức suốt đời. Người dạy: "Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân"².

- Tự rèn luyện có vai trò rất quan trọng. Người khẳng định, đã là người thì ai cũng có chỗ hay, chỗ dở, chỗ xấu, chỗ tốt, ai cũng có thiện, có ác ở trong mình. Vấn đề là dám nhìn thẳng vào con người mình, không tự lừa dối, huyễn hoặc; thấy rõ cái hay, cái tốt, cái thiện để phát huy và thấy rõ cái dở, cái xấu, cái ác để khắc phục. Tu dưỡng đạo đức phải được thực hiện trong mọi hoạt động thực tiễn, trong đời tư cũng như trong sinh hoạt cộng đồng, trong mọi mối quan hệ của mình.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.9, tr.293.

2. *Sđd*, t. 12; tr. 557- 558.

II. VỀ TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là tấm gương của một vĩ nhân, một lãnh tụ cách mạng vĩ đại, một người cộng sản vĩ đại, nhưng đồng thời cũng là tấm gương đạo đức của một người bình thường, ai cũng có thể học theo, để làm theo, để trở thành một người cách mạng, người công dân tốt trong xã hội. Tấm gương đạo đức của Người thể hiện tập trung trong các điểm sau:

1. Đạo đức Hồ Chí Minh là tấm gương trọn đời phấn đấu, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người và nhân loại

Ngay từ thừa thiếu thời, Hồ Chí Minh đã lựa chọn một cách rõ ràng mục tiêu phấn đấu cho cả cuộc đời mình là vì nước, vì dân. Trên con đường thực hiện mục tiêu đó, Người đã chấp nhận sự hy sinh, không quản gian nguy, kiên định, dũng cảm và sáng suốt để vượt qua mọi khó khăn, thách thức, thực hiện bằng được mục tiêu đó.

Sự kiên định mục tiêu phấn đấu trong suốt cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được nhân dân thế giới thừa nhận và kính phục. Trong bức điện chia buồn gửi Đảng ta khi Bác mất, Đảng Cộng sản Cu Ba

viết: “Hiếm có một nhà lãnh đạo nào, trong những giờ phút thử thách lại tỏ ra sáng suốt, bình tĩnh, gan dạ, quên mình, kiên nghị và dũng cảm một cách phi thường như vậy”.

2. Đạo đức Hồ Chí Minh là tấm gương của ý chí và nghị lực tinh thần to lớn, vượt qua mọi thử thách, khó khăn để đạt mục đích cách mạng

Cuộc đời Người là một chuỗi năm tháng đấu tranh vô cùng gian khổ. Vượt qua bao khó khăn, Người kiên trì mục đích của cuộc sống, bảo vệ chân lý, giữ vững quan điểm, khí phách; bình tĩnh, chủ động vượt qua mọi thử thách. Người tự răn mình:

“Muốn nên sự nghiệp lớn,
Tinh thần càng phải cao”¹.

3. Đạo đức Hồ Chí Minh là tấm gương tuyệt đối tin tưởng vào sức mạnh của nhân dân, kính trọng nhân dân, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân

Hồ Chí Minh có tình thương yêu bao la với tất cả mọi kiếp người. Người luôn luôn tin ở con người, tin

1. *Sđd*, t.3, tr.265.

tưởng vào trí tuệ và sức mạnh của nhân dân, dựa vào dân, lấy dân làm gốc, nguyện làm “người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”; “người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận”.

4. Đạo đức Hồ Chí Minh là tấm gương của một con người nhân ái, vị tha, khoan dung, nhân hậu hết mực vì con người

Với tình yêu thương bao la, Người dành tình thương yêu cho tất cả, chia sẻ với mỗi người những nỗi đau. Người nói “ Mỗi người, mỗi gia đình đều có một nỗi đau khổ riêng và gộp cả những nỗi đau khổ riêng của mỗi người, mỗi gia đình lại thì thành nỗi đau khổ của tôi”¹.

5. Đạo đức Hồ Chí Minh là tấm gương cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, đời riêng trong sáng, nếp sống giản dị và đức khiêm tốn phi thường

Hồ Chí Minh sống thật sự cần, kiệm, giản dị, coi khinh sự xa hoa, không ưa chuộng những nghi thức trang trọng. Suốt đời Người sống trong sạch, vì dân, vì nước, vì con người, không gợn chút riêng tư. Người đã

1. *Sđd*, t.12. tr. 560- 561.

đề ra tư cách người cách mạng cho cán bộ, đảng viên phấn đấu và tự mình gương mẫu thực hiện.

Bấy nhiêu đức tính cao cả chung đúc lại trong một con người đã làm cho tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở nên cao thượng tuyệt vời. Nhưng cũng chính từ sự kết hợp của những đức tính đó, Người là tấm gương cụ thể, gần gũi mà mọi người đều có thể noi theo.

III. NỘI DUNG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ kính yêu của dân tộc ta, đã hiến dâng tất cả tình cảm, trí tuệ và cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta. Người đã để lại tài sản vô giá là tư tưởng và tấm gương đạo đức trong sáng, mẫu mực, cao đẹp, kết tinh những giá trị truyền thống của dân tộc, của nhân loại và thời đại. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác là niềm vinh dự và tự hào đối với mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người Việt Nam.

Đối với mỗi cán bộ, đảng viên, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là nhiệm vụ rất quan trọng và thường xuyên, qua đó để giáo dục, rèn luyện mình, xứng đáng là đảng viên của Đảng Cộng sản Việt

Nam, là “người lãnh đạo, người dày tớ thật trung thành của nhân dân”.

1. Thực hiện chuẩn mực đạo đức Hồ Chí Minh “Trung với nước, hiếu với dân” cần quán triệt những nội dung của chủ nghĩa yêu nước trong giai đoạn mới; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới đất nước, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển

Tư tưởng và phẩm chất đạo đức tiêu biểu của Hồ Chí Minh là tinh thần yêu nước nồng nàn, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, toàn tâm, toàn ý cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ quyết tâm “dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng quyết giành cho được tự do, độc lập”, để rồi phấn đấu cho “đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”, để nước ta “sánh vai với cường quốc năm châu”. Học tập tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh chúng ta cần:

- Mỗi người cần nhận thức sâu sắc hơn, đầy đủ hơn những hy sinh to lớn của ông cha để chúng ta có non sông, Tổ quốc Việt Nam độc lập, tự do, thống nhất trọn vẹn hôm nay. *Nâng cao tinh thần yêu nước, tự hào về truyền thống anh hùng của dân tộc là lương*

tâm và trách nhiệm của mỗi người Việt Nam chân chính. Trung với nước ngày nay là trung thành vô hạn với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, nền văn hóa, bảo vệ Đảng, chế độ, nhân dân và sự nghiệp đổi mới, bảo vệ lợi ích của đất nước.

- Trung với nước, hiếu với dân ngày nay là luôn luôn *tôn trọng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân* dưới cả ba hình thức: làm chủ đại diện, làm chủ trực tiếp và tự quản cộng đồng; hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, giải quyết kịp thời những yêu cầu, kiến nghị hợp tình, hợp lý của dân; khắc phục cho được thói vô cảm, lãnh đạm, thờ ơ trước những khó khăn, bức xúc... của nhân dân.

- Trung với nước, hiếu với dân ngày nay thể hiện ở *ý chí vươn lên quyết tâm vượt qua nghèo nàn, lạc hậu, góp phần dựng xây đất nước phồn vinh, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, theo kịp trình độ các nước phát triển trong khu vực và thế giới; thực hiện bằng được mong ước của Bác Hồ kính yêu: “xây dựng đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”.*

- Trung với nước, hiếu với dân là phải luôn luôn có ý thức *giữ gìn đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết trong Đảng, trong cơ quan, đơn vị; kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng trước mọi mưu đồ của các thế*

lực thù địch, cơ hội hòng chia rẽ dân tộc, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân, chia rẽ Đảng với nhân dân. Đoàn kết là yêu nước, chia rẽ là làm hại cho đất nước. Mọi biểu hiện cục bộ, bản vị là trái với tinh thần yêu nước chân chính.

- Trung với nước hiếu với dân là phải có *tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc, có lương tâm nghề nghiệp trong sáng*; quyết tâm phấn đấu để thành đạt và cống hiến nhiều nhất cho đất nước, cho dân tộc; quyết tâm xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh. Phải có tinh thần ham học hỏi, phát huy truyền thống hiếu học và quý trọng nhân tài của ông cha ta; biết vận dụng sáng tạo các tri thức khoa học, công nghệ hiện đại, các sáng kiến trong sản xuất, công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Mọi sự bảo thủ, trì trệ, lười học tập, ngại lao động, đòi hỏi hưởng thụ vượt quá khả năng và kết quả cống hiến là trái truyền thống đạo lý dân tộc và trái với tư tưởng yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Trung với nước, hiếu với dân yêu cầu mỗi chúng ta phải *giải quyết đúng đắn mối quan hệ cá nhân - gia đình - tập thể - xã hội; quan hệ giữa nghĩa vụ và quyền lợi*. Theo gương Chủ tịch Hồ Chí Minh, yêu nước là sẵn sàng phấn đấu hy sinh cho lợi ích chung, việc gì có lợi cho dân, cho nước, cho tập thể thì quyết chí làm, việc gì

có hại thì quyết không làm. Làm việc gì trước hết phải vì tập thể, vì đất nước, vì nhân dân, phải nêu cao trách nhiệm của người lãnh đạo, không tham lam, vụ lợi, vun vén cá nhân...

2. Thực hiện đúng lời dạy: "Cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư" nêu cao phẩm giá con người Việt Nam trong thời kỳ mới

"Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư" là chuẩn mực đạo đức truyền thống trong quan hệ "đối với mình", được Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa, vận dụng và phát triển phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp cách mạng, trở thành chuẩn mực cơ bản của đạo đức cách mạng. Người là một tấm gương mẫu mực về "cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư". Học tập và làm theo tấm gương của Người, thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư trong giai đoạn hiện nay là:

- *Tích cực lao động, học tập, công tác* với tinh thần lao động sáng tạo, có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao; biết quý trọng công sức lao động và tài sản của tập thể, của nhân dân; không xa hoa, lãng phí, không phô trương, hình thức; biết sử dụng lao động, vật tư, tiền vốn của Nhà nước, của tập thể, của chính mình một cách có hiệu quả.

- Thực hiện chí công, vô tư là *kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng*. Đối với cán bộ lãnh

đạo, đảng viên phải loại bỏ thói chạy theo danh vọng, địa vị, giành giật lợi ích cho mình, lạm dụng quyền hạn, chức vụ để chiếm đoạt của công, thu vén cho gia đình, cá nhân..., cục bộ, địa phương chủ nghĩa. Phải thẳng thắn, trung thực, bảo vệ chân lý, bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, bảo vệ người tốt; chân thành, khiêm tốn; không chạy theo chủ nghĩa thành tích, không bao che, giấu giếm khuyết điểm...

- Thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư phải *kiên quyết chống bệnh lười biếng, lối sống hưởng thụ, vị kỷ*, nói không đi đôi với làm, nói nhiều, làm ít, miệng nói lời cao đạo nhưng tư tưởng, tình cảm và việc làm thì mang nặng đầu óc cá nhân, tư lợi, việc gì có lợi cho mình thì "hăng hái", tranh thủ kiếm lợi, việc gì không "kiếm chác" được cho riêng mình thì thờ ơ, lãnh đạm. Không làm đối, làm ẩu, bòn rút của công, ăn bớt vật tư, tiền của của Nhà nước và của nhân dân. Phải có thái độ rõ rệt lên án và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, loại trừ mọi biểu hiện vô liêm, bất chính ra khỏi đời sống xã hội.

3. Nâng cao ý thức dân chủ và kỷ luật, gắn bó với nhân dân, vì nhân dân phục vụ

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn đề cao dân chủ và kỷ luật và chính Người là một mẫu mực về tinh thần dân chủ, tôn trọng tập thể, tôn trọng quần chúng nhân

dân, luôn luôn quan tâm đến mọi người, gắn bó với nhân dân. Người luôn luôn phê phán "óc lãnh tụ", phê phán thói "quan cách mạng", phê phán những biểu hiện quan liêu, coi thường quần chúng, coi thường tập thể, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, coi đó là những căn bệnh khác nhau của chủ nghĩa cá nhân.

- Học tập và làm theo Người, mỗi cán bộ, đảng viên *phải đặt mình trong tổ chức, trong tập thể, phải tôn trọng nguyên tắc, pháp luật, kỷ cương*. Mọi biểu hiện dân chủ hình thức, lợi dụng dân chủ để "kéo bè, kéo cánh", để làm rối loạn kỷ cương, để cầu danh, trục lợi hoặc chuyên quyền, độc đoán, đứng trên tập thể, đứng trên quần chúng..., làm cho nhân dân bất bình, cần phải lên án và loại bỏ.

- Học tập đạo đức Hồ Chí Minh tất cả vì nhân dân, mỗi cán bộ, đảng viên, dù ở bất cứ cương vị nào *phải gần dân, học dân, có trách nhiệm với dân*. Phải trả lời và thấy trách nhiệm của mình khi dân còn nghèo đói. Không chỉ sẻ chia và đồng cam, cộng khổ với nhân dân, mà còn phải biết tập hợp nhân dân, phát huy sức mạnh của dân, tổ chức, động viên, lãnh đạo nhân dân phấn đấu thoát khỏi đói nghèo. Nhân dân là người thầy nghiêm khắc và nhân ái, luôn luôn đòi hỏi cao ở cán bộ, đảng viên, đồng thời cũng sẵn lòng giúp đỡ cán bộ, đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, phát huy ưu điểm, sửa chữa sai lầm, khuyết điểm.

- Học tập đạo đức Hồ Chí Minh *phải rất coi trọng tự phê bình và phê bình*. Người dạy cán bộ, đảng viên và mọi người chúng ta: không sợ khuyết điểm, không sợ phê bình, mà chỉ sợ không nhận ra khuyết điểm, sai lầm và không có quyết tâm sửa chữa khuyết điểm, sẽ dẫn đến khuyết điểm ngày càng to và hư hỏng. Tự phê bình phải được coi trọng, được đặt lên hàng đầu, theo tư tưởng Hồ Chí Minh "phải nghiêm khắc với chính mình". Phê bình phải có mục đích là xây dựng tổ chức, xây dựng con người, xây dựng đời sống tình cảm và quan hệ đồng chí, quan hệ xã hội lành mạnh, trong sáng, có lý, có tình. Phải khắc phục bệnh chuộng hình thức, thích nghe lời khen, (thậm chí xu nịnh), tăng bốc nhau, không dám nói thẳng, nói thật để giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Đồng thời, cần phê phán những biểu hiện xuất phát từ những động cơ cá nhân, vụ lợi mà "đấu đá", nhân danh phê bình để đả kích, lôi kéo, chia rẽ, làm rối nội bộ.

4. Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh cần phát huy chủ nghĩa yêu nước gắn chặt với chủ nghĩa quốc tế trong sáng, đoàn kết, hữu nghị giữa các dân tộc trong điều kiện toàn cầu hóa, chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tình đoàn kết quốc tế bắt nguồn từ tình yêu thương đối với con người, với

nhân loại và đoàn kết toàn nhân loại vì mục tiêu giải phóng các dân tộc bị áp bức, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Người là hiện thân của chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp với chủ nghĩa quốc tế trong sáng. Nhờ đó mà nhân dân thế giới kính yêu Người, trao tặng Người danh hiệu nhà văn hóa kiệt xuất trên thế giới, anh hùng giải phóng dân tộc, chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản quốc tế. Từ chủ nghĩa quốc tế cao cả, Người đã xây dựng nên tình đoàn kết quốc tế rộng lớn của dân tộc ta với các dân tộc trên thế giới, góp phần quan trọng vào những thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta và phong trào cách mạng thế giới.

Ngày nay, trong điều kiện toàn cầu hóa, việc mở rộng tình đoàn kết quốc tế, hợp tác cùng có lợi, chủ động, tích cực hội nhập là một nguồn lực quan trọng để xây dựng và phát triển đất nước. Đoàn kết quốc tế trong sáng là *thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa với tinh thần Việt Nam sẵn sàng là bạn, đối tác tin cậy với các quốc gia trên thế giới, phấn đấu vì độc lập, hòa bình, hợp tác và phát triển.*

Đoàn kết quốc tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh là *phát huy tinh thần độc lập tự chủ, tôn trọng độc lập, chủ quyền của các nước khác, mở rộng hợp tác cùng có lợi, phấn đấu vì hòa bình, phát triển, chống chiến tranh, đói nghèo, bất công, cường quyền, áp đặt trong quan hệ quốc tế. Khép lại những vấn đề của quá khứ,*

lịch sử, xoá bỏ mặc cảm, hận thù, nhìn về tương lai, xây dựng tình hữu nghị giữa các dân tộc.

- Học tập và làm theo tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh *cần nâng cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực, tự cường, kiên quyết đấu tranh chống tâm lý tự ty, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi*; phê phán các biểu hiện vong bản, vọng ngoại, ảo tưởng trước chủ nghĩa tư bản.

*

* *

Sự nghiệp đổi mới đất nước đã và đang đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với sự hình thành và phát triển những phẩm chất đạo đức tốt đẹp của con người Việt Nam, đồng thời tạo ra những thuận lợi và những thử thách mới đối với mỗi chúng ta trong lĩnh vực đạo đức. Hơn lúc nào hết, hiện nay toàn Đảng, toàn dân ta phải quan tâm đầy đủ đến vấn đề đạo đức, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện những chuẩn mực đạo đức đúng đắn, tiến bộ; đẩy mạnh giáo dục, rèn luyện và tăng cường quản lý đạo đức trong Đảng và trong nhân dân. Kế thừa truyền thống đạo đức tốt đẹp của ông cha, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là một trong những biện pháp quan trọng để khắc phục sự suy thoái về đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm lành mạnh nền đạo đức xã hội,

góp phần giữ vững sự ổn định chính trị, xã hội, tạo động lực cho sự phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững. Vấn đề cơ bản nhất khi thực hiện cuộc vận động là mỗi người chúng ta phải nhận thức đầy đủ vị trí của vấn đề đạo đức, thường xuyên tự giác, nỗ lực học tập, rèn luyện, tu dưỡng theo gương Bác Hồ vĩ đại.

Chuyên đề 2

GIỚI THIỆU TÁC PHẨM NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG, QUÉT SẠCH CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

I. TOÀN VĂN TÁC PHẨM NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG, QUÉT SẠCH CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Nhân dân ta thường nói: đảng viên đi trước, làng nước theo sau. Đó là một lời khen chân thành đối với đảng viên và cán bộ chúng ta.

Trải qua 39 năm đấu tranh oanh liệt, làm Cách mạng Tháng Tám thành công, kháng chiến lần thứ nhất thắng lợi và ngày nay vừa chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, nhân dân ta tin tưởng rằng: Đảng ta lãnh đạo rất sáng suốt, đã đưa dân tộc ta tiến lên không ngừng từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trong lịch sử đấu tranh của Đảng ta và trong mọi hoạt động hàng ngày, nhất là trên mặt trận chiến đấu và sản xuất, rất nhiều cán bộ,

đảng viên ta tỏ ra anh dũng, gương mẫu, gian khổ đi trước, hưởng thụ đi sau và đã làm nên những thành tích rất vẻ vang.

Đảng ta đã đào tạo một thế hệ thanh niên cách mạng, gái cũng như trai, rất hăng hái, dũng cảm trong mọi công tác.

Đó là những bông hoa tươi thắm của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Nhân dân ta và Đảng ta rất tự hào có những người con xứng đáng như thế.

Song bên cạnh những đồng chí tốt ấy, còn có một số ít cán bộ, đảng viên mà đạo đức, phẩm chất còn thấp kém.

Họ mang nặng *chủ nghĩa cá nhân*, việc gì cũng nghĩ đến lợi ích riêng của mình trước hết. Họ không lo “mình vì mọi người” mà chỉ muốn “mọi người vì mình”.

Do *cá nhân chủ nghĩa* mà ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa. Họ tham danh trục lợi, thích địa vị quyền hành. Họ tự cao, tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán, chuyên quyền. Họ xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Họ không có tinh thần cố gắng vươn lên, không chịu học tập để tiến bộ.

Cũng do *cá nhân chủ nghĩa* mà mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng

và của Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân.

Tóm lại, do *cá nhân chủ nghĩa* mà phạm nhiều sai lầm.

Để làm cho tất cả cán bộ, đảng viên xứng đáng là những chiến sỹ cách mạng, *Đảng ta* phải ra sức tăng cường *giáo dục* toàn Đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên. Phải thực hành phê bình và tự phê bình nghiêm chỉnh trong Đảng. Phải hoan nghênh và khuyến khích quần chúng thật thà phê bình cán bộ, đảng viên. Chế độ sinh hoạt của chi bộ phải nghiêm túc. Công tác kiểm tra của Đảng phải chặt chẽ.

Mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết. Phải kiên quyết *quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng*, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật. Phải sâu sát thực tế, gần gũi quần chúng, thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Phải cố gắng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ hiểu biết để làm tốt mọi nhiệm vụ.

Đó là một cách thiết thực để kỷ niệm ngày thành lập Đảng ta, Đảng vĩ đại của giai cấp công nhân và nhân dân anh hùng của chúng ta. Đó cũng là một việc làm cần

thiết để giúp tất cả cán bộ, đảng viên đều tiến bộ, góp sức nhiều hơn nữa cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước toàn thắng và xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công.

T.L.¹

II. BỐI CẢNH RA ĐỜI CỦA TÁC PHẨM

1. Tình hình cách mạng Việt Nam vào thời điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm

- Hồ Chí Minh là lãnh tụ cách mạng quan tâm nhiều nhất đến vấn đề nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân. Từ khi Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh càng quan tâm nhiều hơn đến vấn đề này. Trong di sản mà Người để lại cho toàn Đảng, toàn dân có nhiều tác phẩm, bài nói, bài viết chỉ bàn về đạo đức cách mạng và mặt đối lập với đạo đức cách mạng là chủ nghĩa cá nhân. (Năm 1948, bài *Chủ nghĩa cá nhân*; năm 1949, tác phẩm *Cần kiệm liêm chính*; tháng 1-1955, *Đạo đức công dân*; tháng 6 - 1955, *Đạo đức cách mạng*; năm 1958, *Đạo đức cách mạng*...) Những tác phẩm,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, t.12, tr.438-439.

bài nói, bài viết bàn về nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân của Hồ Chí Minh được viết và cho công bố vào những thời điểm rất có ý nghĩa. Đặc biệt, nhân dịp kỷ niệm 39 năm ngày thành lập Đảng, ngày 3-2-1969, báo *Nhân dân* đăng bài *Nâng cao đạo đức cách mạng quét sạch chủ nghĩa cá nhân* của Hồ Chí Minh.

- Vào đầu năm 1969 cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang diễn ra quyết liệt. Đế quốc Mỹ đã thất bại trong thực hiện chiến lược chiến tranh cục bộ, buộc phải ngừng ném bom miền Bắc và chấp nhận đàm phán 4 bên về lập lại hòa bình ở Việt Nam tại Paris, nhưng chúng vẫn ngoan cố thực hiện chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh ở miền Nam. Miền Bắc, trong thời điểm đó, cần tranh thủ điều kiện tạm thời có hòa bình, thực hiện hàn gắn vết thương chiến tranh, đẩy mạnh sản xuất, tăng cường chi viện cho tiền tuyến. Trong bối cảnh ấy, cần thiết phải tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong Đảng, củng cố mặt trận tư tưởng, ngăn chặn xu hướng xả hơi sau nhiều năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

- Đầu năm 1969, nhân dịp toàn Đảng, toàn dân ta chuẩn bị kỷ niệm 39 năm ngày thành lập Đảng, lần kỷ niệm đầu tiên sau mấy năm chiến đấu chống chiến

tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trên miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài: *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, xem đó là nhiệm vụ rất quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, để Đảng ta hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- Đây là bài viết sau cùng của Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng. Dù rất ngắn gọn, những luận điểm được Người đề cập trong bài viết này mang tính tổng kết thực tiễn; bổ sung, phát triển tư tưởng, lý luận về xây dựng Đảng nói chung, về đạo đức nói riêng.

Hiện nay, trước yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế, để làm tốt nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân cần học tập, quán triệt sâu sắc tác phẩm *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*.

2. Vài nét về sự ra đời của bài viết

Nhận rõ tính cấp thiết của công tác tư tưởng chính trị ở thời điểm có ý nghĩa bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ngày 25-1-1969, Bác cho mời đồng chí phụ trách Tuyên huấn của Đảng đến giao nhiệm vụ chuẩn bị bài viết nhân dịp kỷ niệm 39 năm

ngày thành lập Đảng. Bác nói rõ mục đích, nội dung và nhấn mạnh yêu cầu: ngắn, gọn, tập trung vào chủ đề: *Quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng*. (Và đó cũng là tên của bài báo).

Ngày 28-1-1969, Bác sửa lại bài viết rồi cho đánh máy thành nhiều bản gửi đến từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị đề nghị tham gia ý kiến. Dưới hình thức tham gia một bài viết trong dịp kỷ niệm ngày thành lập Đảng, mỗi đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị có trong tay một tài liệu mà ngay câu đầu tiên là: *Quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng*.

Chiều ngày 30-1-1969, Bác cùng Văn phòng đọc lại ý kiến đóng góp của từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, bổ sung vào bản thảo, cho đưa đi đánh máy. Bác dặn đánh máy xong gửi lại để Bác sửa lần cuối.

Ba giờ rưỡi chiều ngày 1-2-1969, đồng chí phụ trách Tuyên huấn sang gặp Bác, xin bản thảo chính thức để kịp gửi đăng báo.

Cầm bản thảo cuối cùng do Bác tự tay đánh máy, đối chiếu bản thảo đầu do Ban Tuyên huấn chuẩn bị, đồng chí cán bộ tuyên huấn gượng cười thưa với Bác:

- Bác chữa hết cả rồi còn gì nữa đâu ạ!

Bác mỉm cười độ lượng:

- Bác chữa nhưng vẫn còn giữ nguyên ý chính của bài là: *Quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng*. Cái đó là quan trọng nhất.

Đồng chí phụ trách Tuyên huấn xin phép với Bác cho sửa lại đầu đề bài báo, đưa về *Nâng cao đạo đức cách mạng* lên trước về *Quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, với lý do là cán bộ, đảng viên ta nói chung là tốt, ưu điểm là cơ bản.

Bác quay sang hỏi ý kiến đồng chí Văn phòng:

- Ý kiến chú thế nào?

Đồng chí cán bộ Văn phòng nhất trí với ý kiến đồng chí phụ trách Tuyên huấn.

Bác Hồ im lặng suy nghĩ, cuối cùng Bác nói:

- Ý kiến của các chú, Bác thấy cũng có lý. Nhưng Bác còn phân vân điều này, ví như: gia đình các chú tiết kiệm mua sắm được bộ bàn ghế, giường tủ mới, vậy trước khi kê vào phòng, các chú có quét dọn nhà cửa sạch sẽ hay cứ để rác rưởi bắn thiu mà khiêng bàn ghế, giường tủ vào?

Mọi người còn đang lúng túng chưa biết trả lời thế nào thì Bác đã nói:

Vì cả hai chú đã đề nghị, là đa số, Bác đồng ý nhượng bộ, đổi lại tên đầu bài: *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*. Nhưng ở trong bài thì dứt khoát phải để nguyên ý của Bác *Quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng*.

Lời dạy đó của Bác đến hôm nay chúng ta càng thấy vô cùng sâu sắc. Sau gần 40 năm, lời dạy của Người vẫn là phương hướng phấn đấu đối với toàn Đảng, toàn

dân và toàn quân ta hiện nay để "giữ gìn Đảng ta thật trong sạch", phải "xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân"¹.

III. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA TÁC PHẨM NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG, QUÉT SẠCH CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN

Với bài viết chưa đến 700 chữ, Hồ Chí Minh tập trung nêu bật ba nội dung chủ yếu:

1. Những thành tựu cách mạng và tấm gương đạo đức trong cán bộ, đảng viên

- Bài viết mở đầu bằng hai câu mang tính khẳng định: "Nhân dân ta thường nói: Đảng viên đi trước, làng nước theo sau. Đó là lời khen chân thành đối với đảng viên và cán bộ ta".

"Đảng viên đi trước, làng nước theo sau" là cách nói dân gian thể hiện tình cảm của nhân dân đối với cán bộ, đảng viên, phỏng theo luận điểm "tiên thiên hạ ưu, hậu thiên hạ lạc". Đó cũng là mong muốn mà Hồ Chí Minh thường căn dặn cán bộ, đảng viên. Trong các tác phẩm, bài nói, bài viết của mình, Hồ Chí Minh nhiều lần đề cập đến luận điểm trên. Năm 1947, trong

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.498.

Thư gửi các bạn thanh niên, Hồ Chí Minh đòi hỏi, thanh niên, nhất là cán bộ đoàn, phải thực hiện cho được: "Các sự hy sinh khó nhọc thì mình làm trước người ta, còn sự sung sướng thanh nhàn thì mình nhường người ta hưởng trước (tiên thiên hạ ưu, hậu thiên hạ lạc)"¹. Năm 1955, trong bài *Đạo đức cách mạng*, Hồ Chí Minh cho rằng đại đa số chiến sĩ cách mạng là những người có đạo đức, cả đời hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, sinh hoạt ngày thường thì gương mẫu, gian khổ, chất phác, nghĩa là: "Lo, thì trước thiên hạ; hưởng, thì sau thiên hạ"². Tháng 3-1961, trong bài *Xây dựng những con người xã hội chủ nghĩa*, Hồ Chí Minh chỉ rõ, mỗi người phải ra sức góp công, góp sức để xây dựng chủ nghĩa xã hội, chớ nên "ăn cỗ đi trước, lội nước theo sau" mà phải "chí công, vô tư" và phải có tinh thần " lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ". Hồ Chí Minh khẳng định: "Đó là đạo đức của người cộng sản"³. Tiếp đó, tháng 12 - 1961, nói chuyện với những cán bộ, đảng viên hoạt động lâu năm ở Nghệ An, Hồ Chí Minh chỉ rõ, ngoài lợi ích của nhân dân, Đảng ta không có lợi ích nào khác. Sự khổ sở, khó khăn thì đảng viên ta đi trước, khi sướng thì đảng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 185.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 586.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 10, tr. 311.

viên ta hưởng sau. Chắc các đồng chí đều hiểu câu: "Tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc" chứ không phải là "Tiên thiên hạ chi lạc nhi lạc, hậu thiên hạ chi ưu nhi ưu".

- Trong tác phẩm, Hồ Chí Minh đã nêu lên những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam mà một trong những nguyên nhân tạo nên các thắng lợi đó chính là sự gương mẫu, tận tụy của cán bộ, đảng viên, đi đầu, lãnh đạo toàn dân thực hiện:

Một là, "làm Cách mạng Tháng Tám thành công".

Về ý nghĩa thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh viết: "Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc"¹.

Hai là, "kháng chiến lần thứ nhất thắng lợi", tức là thắng lợi của cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp (1945 - 1954).

Theo Hồ Chí Minh, với chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, "Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 159.

địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới"¹.

Ba là, "Ngày nay vừa chiến đấu chống Mỹ, cứu nước vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc".

Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Hai nhiệm vụ ấy đều nhằm một mục tiêu chung là: củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà trên nền tảng độc lập và dân chủ". Thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ ấy là cuộc đấu tranh gay go, kịch liệt, lâu dài nhưng Hồ Chí Minh tin tưởng sâu sắc rằng đế quốc Mỹ nhất định phải rút khỏi nước ta, nước Việt Nam nhất định sẽ thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Hồ Chí Minh khẳng định, nhân tố quyết định tạo nên những thắng lợi to lớn đó là sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam; là sự hy sinh, phấn đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Từ giữa những năm 20 của thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã đặt vấn đề: "Cách mệnh trước hết phải có cái gì?", Người trả lời: "Trước hết, phải có đảng cách mệnh"². Trong *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch*

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 10, tr. 12.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 2, tr. 267.

chủ nghĩa cá nhân, Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Đảng ta lãnh đạo rất sáng suốt, đã đưa dân tộc ta tiến lên không ngừng, từ thắng lợi này đến thắng lợi khác". Theo Hồ Chí Minh, những thắng lợi đó được tạo nên bởi rất nhiều cán bộ, đảng viên đã lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ. Người viết: "Trong lịch sử đấu tranh của Đảng và trong mọi hoạt động hàng ngày, nhất là trên mặt trận chiến đấu và sản xuất, rất nhiều cán bộ, đảng viên ta tỏ ra anh dũng, gương mẫu, gian khổ đi trước, hưởng thụ đi sau và đã làm nên những thành tích rất vẻ vang".

Trong *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, Hồ Chí Minh không kể tên những cán bộ, đảng viên "gian khổ đi trước, hưởng thụ đi sau". Tuy nhiên, nhiều lần Hồ Chí Minh đã nói trong Đảng ta có cả trăm nghìn cán bộ, đảng viên đã đặt lợi ích giai cấp, dân tộc lên trên hết, trước hết, đã sẵn sàng hy sinh hết thảy, hy sinh cả tính mạng mình cho Đảng, giai cấp, dân tộc, đã đem xương máu mình vun tưới cho cây cách mạng khai hoa, kết quả tốt đẹp như ngày nay. Những người được Hồ Chí Minh nhắc đến nhiều lần là Trần Phú, Ngô Gia Tự, Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Văn Thụ... Năm 1960, nhân dịp kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng, Hồ Chí Minh nêu dẫn chứng điển hình về sự phấn đấu

hy sinh của những đảng viên cấp cao: "Trong 31 đồng chí hiện nay là Ủy viên Trung ương ta, trước ngày khởi nghĩa đã được đế quốc Pháp tặng cho 222 năm tù dày. Đó là không kể những án tử hình vắng mặt và những cuộc vượt ngục trước khi hết hạn ở tù"¹.

- Hồ Chí Minh nhiều lần chỉ rõ tuổi trẻ là mùa xuân của đất nước, thanh niên là đội hậu bị của Đảng, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một vấn đề chiến lược. Mùa xuân 1952, Hồ Chí Minh gửi thư chúc tết gần 100 thanh niên nam, nữ kiểu mẫu trên tất cả các lĩnh vực: bộ đội, dân công, công nhân, nông dân, sinh viên, trí thức..., trong đó người trẻ nhất 16 tuổi, người lớn nhất 30 tuổi². Trong tác phẩm *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, Người viết: "Đảng ta đã đào tạo một thế hệ thanh niên cách mạng, gái cũng như trai, rất hăng hái, dũng cảm trong mọi công tác". Những thanh niên gái, trai cách mạng được Hồ Chí Minh thường nhắc đến là Lý Tự Trọng, Nguyễn Văn Trỗi, Trần Thị Lý... Người tôn vinh: "Đó là những bông hoa tươi thắm của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Nhân dân ta và Đảng ta rất tự hào có những người con xứng đáng như thế".

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr. 3.

2. Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 418-419.

2. Những tật bệnh bắt nguồn từ chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên

Mở đầu phần viết về thực trạng chủ nghĩa cá nhân, Hồ Chí Minh cho rằng, "bên cạnh những đồng chí tốt ấy, còn có một số ít cán bộ, đảng viên mà đạo đức, phẩm chất còn thấp kém", "mang nặng chủ nghĩa cá nhân".

Trước đó, trong các tác phẩm, bài nói, bài viết của mình Hồ Chí Minh thường sử dụng hai cụm từ có nội hàm cơ bản giống nhau là: *chủ nghĩa cá nhân và cá nhân chủ nghĩa*. Tùy theo điều kiện, hoàn cảnh, đối tượng mà Người trình bày đặc trưng, bản chất và những biểu hiện chính của chủ nghĩa cá nhân. Khi trình bày quan niệm của mình về chủ nghĩa cá nhân, Hồ Chí Minh xuất phát từ thái độ, mối quan hệ giữa cá nhân với Tổ quốc, với chế độ, với nhân dân, với công việc, với các truyền thống tốt đẹp của dân tộc và chuẩn mực đạo đức cách mạng. Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa cá nhân là trái với đạo đức cách mạng, cái gì trái với đạo đức cách mạng đều là chủ nghĩa cá nhân. Trong mối quan hệ với chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh cho rằng: "Chủ nghĩa cá nhân là một kẻ địch hung ác của chủ nghĩa xã hội"¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 9, tr.292.

Hồ Chí Minh thường căn dặn, cách mạng và những người cách mạng phải chiến thắng ba kẻ thù:

- + Chủ nghĩa tư sản và bọn đế quốc;
- + Thói quen và truyền thống lạc hậu;
- + Chủ nghĩa cá nhân.

Hồ Chí Minh gọi chủ nghĩa cá nhân là giặc nội xâm, kẻ địch ở bên trong.

Người so sánh: "Địch bên ngoài không đáng sợ. Địch bên trong đáng sợ hơn, vì nó phá hoại từ trong phá ra"¹. Vì vậy, tư tưởng nhất quán của Hồ Chí Minh là kiên quyết chống mọi kẻ thù, đồng thời với đấu tranh đến cùng chống ngoại xâm theo tinh thần "hễ còn một tấc đất trên đất nước ta thì ta còn phải chiến đấu quét sạch nó đi", phải kiên quyết "quét sạch chủ nghĩa cá nhân". Người nhấn mạnh, chủ nghĩa cá nhân là một thứ vi trùng rất độc, là bệnh chính, bệnh mẹ sinh ra trăm thứ bệnh nguy hiểm khác. Có thể nêu lên 10 loại bệnh nảy sinh từ chủ nghĩa cá nhân mà Hồ Chí Minh đã chỉ ra trong *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* và nhiều tác phẩm, bài nói, bài viết trước đó.

1 - *Bệnh quan liêu*. Quan liêu là bệnh của những người và những cơ quan lãnh đạo xa rời thực tế, xa bộ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 238-239.

đội, xa nhân dân, mất dân chủ. Các ông quan liêu khi được phân công phụ trách ở vùng nào, việc gì thì như một ông vua con, tha hồ hạch sách, hoành hợ ở vùng ấy, lĩnh vực ấy. Đối với cấp trên thì xem thường, với cấp dưới cậy quyền lấn át, với quần chúng thì quan cách. Bệnh quan liêu để lại những hậu quả nặng nề đối với Đảng, Nhà nước và xã hội, trước hết là tham ô, lãng phí. Do đó, muốn trừ sạch nạn tham ô, lãng phí cần phải tiêu diệt bệnh quan liêu.

2 - *Bệnh tham lam*. Những người mắc phải bệnh này đều đặt lợi ích của mình lên trên lợi ích của Đảng, của dân tộc. Họ không lo "mình vì mọi người" mà chỉ muốn "mọi người vì mình", chà đạp lên lợi ích của cách mạng, của nhân dân. Do đó, họ "tự tư, tự lợi", dùng của công làm việc tư, dựa vào thế lực của Đảng để theo đuổi mục đích riêng của mình, tham ô, hủ hóa, sinh hoạt xa hoa, tiêu xài bừa bãi.

3 - *Bệnh lười biếng*. Tự cho mình cái gì cũng giỏi, việc gì cũng biết. Làm biếng học hỏi, làm biếng suy nghĩ. Ngại khó khăn, gian khổ. Việc dễ thì tranh lấy cho mình. Việc khó thì đùn cho người khác. Gặp việc nguy hiểm thì tìm cách trốn tránh.

4 - *Bệnh kiêu ngạo*. Tự cao, tự đại, hay lên mặt. Ưa người ta khen ngợi, tăng bốc mình. Ưa sai khiến người khác. Hễ làm được việc gì hơi thành công thì khoe khoang, vênh váo, cho ai cũng không bằng mình. Không

thèm học hỏi quần chúng, không muốn người khác phê bình mình. Việc gì cũng muốn làm thầy người khác.

5 - *Bệnh hiếu danh*. Tham danh, trục lợi, thích địa vị quyền hành, tự cho mình là anh hùng, là vĩ đại. Vì tham vọng đó mà việc không đáng làm cũng làm. Đến khi bị công kích, bị phê bình thì tinh thần lung lay. Những người đó chỉ biết lên mà không biết xuống. Chỉ chịu được sướng mà không chịu được khổ. Chỉ ham làm chủ tịch này, uỷ viên nọ, chớ không ham công tác thiết thực.

6 - *Bệnh "hữu danh, vô thực"*. Làm việc không thiết thực, không từ chỗ gốc, chỗ chính, không từ dưới làm lên. Làm cho có chuyện, làm lấy rồi. Làm được ít suýt ra nhiều, để làm một bản báo cáo cho oai, nhưng xét kỹ thì lại rỗng tuếch.

7 - *Bệnh cận thị*. Không trông xa, thấy rộng. Những vấn đề to tát thì không nghĩ đến mà chỉ chăm chú những việc vụn vặt. Những người như vậy chỉ trông thấy sự lợi, hại nhỏ nhen mà không thấy sự lợi, hại to lớn.

8 - *Bệnh tự nạnh*. Cái gì cũng muốn "bình đẳng", sinh ra hiểu lầm hai chữ "bình đẳng". Không hiểu rằng người khoẻ gánh nặng, người yếu gánh nhẹ. Người làm việc nặng phải ăn nhiều, người làm việc dễ thì ăn ít. Thế mới là bình đẳng.

9 - *Bệnh xu nịnh, a dua*. Những người trước mặt thì

ai cũng tốt, sau lưng thì ai cũng xấu. Thấy xôi nói xôi ngọt, thấy thịt nói thịt bùi. Theo gió bẻ buồm, không có khí khái.

10 - *Bệnh kéo bè, kéo cánh.* Ai hợp với mình thì dù người xấu cũng cho là tốt, việc dở cũng cho là hay, rồi che đậy cho nhau, ủng hộ lẫn nhau. Ai không hợp với mình thì người tốt cũng cho là xấu, việc hay cũng cho là dở, rồi tìm cách dèm pha, nói xấu, tìm cách dìm người đó xuống. Từ đó đi đến bè phái, chia rẽ, mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Sự phân tích hệ thống, sâu sắc, chính xác của Hồ Chí Minh về những biểu hiện chính của chủ nghĩa cá nhân dưới các dạng bệnh cho thấy hệ thống này đối lập với đạo đức cách mạng, có hại cho cách mạng. Trong *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, Người viết: "Tóm lại, do chủ nghĩa cá nhân mà phạm nhiều sai lầm".

Hiện nay, những tật bệnh bắt nguồn từ chủ nghĩa cá nhân vẫn đang tồn tại trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, làm giảm sút niềm tin của nhân dân. Ôn lại những lời dạy của Hồ Chí Minh là cơ sở để cán bộ, đảng viên tự phê bình, phê bình dưới sự giám sát, góp ý của nhân dân.

3. Giải pháp nâng cao đạo đức cách mạng quét sạch chủ nghĩa cá nhân

Hồ Chí Minh khẳng định, đối lập với đạo đức cách mạng là chủ nghĩa cá nhân, do đó, nâng cao đạo đức cách mạng không thể tách rời với chống chủ nghĩa cá nhân, luôn luôn gắn xây với chống. Xây là để nâng cao đạo đức cách mạng, chống là hướng tới mục tiêu quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Hồ Chí Minh chủ trương, "Phải quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng" và nâng cao đạo đức cách mạng để tăng sức mạnh chống chủ nghĩa cá nhân. Những giải pháp chủ yếu để nâng cao đạo đức cách mạng quét sạch chủ nghĩa cá nhân được Hồ Chí Minh đề cập sáng rõ trong bài viết nhân kỷ niệm 39 năm ngày thành lập Đảng.

- Giải pháp từ phía Đảng

Cán bộ, đảng viên là những người của tổ chức. Do đó Hồ Chí Minh đòi hỏi, để nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên, Đảng phải:

Thứ nhất, tăng cường giáo dục trong toàn Đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên.

Thực chất đây là giải pháp nhằm thiết lập nền tảng tư tưởng, lý luận, kim chỉ nam cho hành động, tạo dựng cái nền, cái gốc của toàn Đảng và với mỗi cán bộ, đảng

viên. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, để làm tròn sứ mệnh của mình, mỗi đảng viên phải ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, củng cố lập trường giai cấp vô sản, cố gắng nắm vững những quy luật của cách mạng Việt Nam, phải luôn luôn nâng cao đạo đức cách mạng, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân; bồi dưỡng chủ nghĩa tập thể của giai cấp vô sản, cần kiệm xây dựng nước nhà; một lòng, một dạ phấn đấu vì lợi ích tối cao của cách mạng và Tổ quốc.

Thứ hai, thực hành tự phê bình và phê bình nghiêm chỉnh trong Đảng.

Theo Hồ Chí Minh, tự phê bình và phê bình là quy luật phát triển của Đảng, là vũ khí sắc bén trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đó là phương thuốc hay nhất, giúp cho toàn Đảng và mỗi đảng viên sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm, tiến bộ không ngừng, ngày một mạnh thêm. Hồ Chí Minh đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như rửa mặt mỗi ngày. Được như thế thì trong Đảng sẽ không có bệnh và Đảng sẽ khỏe mạnh vô cùng.

Nghiêm túc trong tự phê bình và phê bình, theo Hồ Chí Minh còn có nghĩa là:

+ Tự phê bình và phê bình phải có tình đồng chí thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, thấu lý, đạt tình.

+ Tự phê bình và phê bình phải ráo riết, triệt để, không nề nang, không thêm, không bớt, không dùng

những lời mỉa mai, cay độc, châm chọc, phải vạch rõ cả ưu điểm lẫn khuyết điểm, phê bình căn cứ vào việc làm, chứ không suy diễn, quy kết.

Hồ Chí Minh căn dặn, khi tự phê bình và phê bình cần phải đề phòng:

+ Những cán bộ, đảng viên đầu cơ, lợi dụng phê bình để "đập cho tôi bời", để đạt mục đích tự tư, tự lợi.

+ Những cán bộ, đảng viên "dĩ hoà vi quý". Đó là những người miễn sao cho xong chuyện, không tự phê bình cũng chẳng phê bình ai.

+ Những cán bộ cực đoan, máy móc, thái độ "đối với những người có khuyết điểm và sai lầm... như đối với hổ mang, thuồng luồng"¹.

Thứ ba, chế độ sinh hoạt và kỷ luật đảng phải nghiêm minh. Theo Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản là tổ chức cao nhất, chặt chẽ nhất, là đội tiên phong của giai cấp công nhân và cả dân tộc. Do đó, chế độ sinh hoạt đảng từ chi bộ đến cấp cao phải nghiêm túc. Hồ Chí Minh rất coi trọng chi bộ đảng. Người cho rằng: "**CHI BỘ TỐT, THÌ MỌI VIỆC ĐỀU TỐT**"². Với người cộng sản, sự nghiêm minh, chặt chẽ không tách rời tinh thần tự nguyện, tự giác. Hồ Chí Minh viết: *Về kỷ luật*, Đảng

1. *Sđd*, t.5, tr.264.

2. *Sđd*, t.10, tr.532.

Lao động Việt Nam phải có kỷ luật sắt, đồng thời là kỷ luật tự giác. Người chỉ rõ, muốn nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân thì công tác kiểm tra của Đảng phải chặt chẽ.

- Giải pháp từ phía cán bộ, đảng viên

Theo Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng không phải từ trên trời sa xuống, nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố, cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong. Vì vậy, đòi hỏi mỗi người cán bộ, đảng viên phải bền bỉ, trau dồi, hun đúc, nâng cao đạo đức cách mạng. Trong bài: *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, Hồ Chí Minh chỉ rõ:

Thứ nhất, "Mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết".

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, số đông cán bộ, đảng viên là những người có chức, có quyền; gắn liền với chức, quyền là danh và lợi. Do đó, đây là mối quan tâm, là vấn đề được Hồ Chí Minh trở đi, trở lại nhiều lần. Người căn dặn, Đảng là đại biểu cho lợi ích của giai cấp công nhân, của toàn thể nhân dân lao động chứ không mưu cầu cho lợi ích của một nhóm người nào, một cá nhân nào. Đảng viên là người thay mặt Đảng, đại biểu cho lợi ích của giai cấp công nhân và

nhân dân lao động. Vì vậy, lợi ích của người đảng viên phải ở trong chứ không thể ở ngoài lợi ích của Đảng, của giai cấp. Đảng và giai cấp thắng lợi và thành công tức là đảng viên thắng lợi và thành công. Nếu rời khỏi Đảng và giai cấp thì cá nhân dù tài giỏi đến mấy, cũng nhất định không làm nên việc gì. Hồ Chí Minh khẳng định: "*Đạo đức cách mạng* là vô luận trong hoàn cảnh nào, người đảng viên cũng phải đặt *lợi ích của Đảng lên trên hết*. Nếu khi lợi ích của Đảng và lợi ích của cá nhân mâu thuẫn với nhau, thì lợi ích cá nhân phải tuyệt đối phục tùng lợi ích của Đảng"¹.

Thứ hai, "Phải đi sâu đi sát thực tế, gần gũi quần chúng, thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân".

Mối quan hệ Đảng - Dân luôn là một nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên"². Người nhận xét, trong đấu tranh giành chính quyền và trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, mối quan hệ Đảng - Dân gắn bó rất chặt chẽ; từ khi hòa bình lập lại, đi vào xây dựng đất nước

1. *Sđd*, t.9, tr.289.

2. *Sđd*, t.5, tr.293.

thì số cán bộ, đảng viên quan liêu, xa rời quần chúng có xu hướng tăng lên. Tháng 12 - 1958, Hồ Chí Minh viết: Hiện nay, chủ nghĩa cá nhân đang ám ảnh một số đồng chí. Họ tự cho mình làm gì cũng giỏi, họ xa rời quần chúng, không muốn học hỏi quần chúng, mà chỉ muốn làm thầy quần chúng. Hồ Chí Minh phê phán những cán bộ, đảng viên xa rời thực tế, bắt quần chúng làm theo ý muốn, tư tưởng chủ quan của mình. Người gọi đó là những cán bộ, đảng viên làm việc theo cách khoét chân cho vừa giày. Chân là quần chúng. Giày là cách tổ chức và làm việc của ta. Ai cũng đóng giày theo chân. Không ai đóng chân theo giày. Người kết luận: "*Đạo đức cách mạng* là hòa mình với quần chúng thành một khối, tin quần chúng, hiểu quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng"¹.

IV. GIÁ TRỊ CỦA TÁC PHẨM NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG, QUÉT SẠCH CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN

Mặc dù bài viết ra đời cách đây gần 40 năm, nhưng những tư tưởng, quan điểm được Hồ Chí Minh nêu trong *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*

1. *Sđđ*, t.9, tr.290.

nhân vẫn giữ nguyên giá trị, luôn luôn được đặt trong chương trình nghị sự của Đảng, Nhà nước ta qua các thời kỳ cách mạng và được quan tâm sâu sắc trong sự nghiệp đổi mới. Nghiên cứu, vận dụng tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, qua tác phẩm của Người, chúng ta cần nhận thức sâu sắc một số vấn đề sau đây:

- Trước hết, Đảng ta phải thể hiện khả năng trí tuệ của mình, đề ra được đường lối đúng đắn, đưa cách mạng nước ta vượt qua khó khăn, thách thức, tiếp tục tiến lên. Đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã thể hiện sự đúng đắn bằng những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong 20 năm qua. Những thành tựu đó cũng đã chứng minh các quan điểm do Hồ Chí Minh nêu lên từ năm 1960: Đảng ta là đạo đức, là văn minh. Trong giai đoạn phát triển mới, đất nước ta có nhiều cơ hội mới, đồng thời cũng có nhiều khó khăn, thách thức. Đổi mới là sự nghiệp mới mẻ, chưa có tiền lệ. Cần phát huy tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam để tiếp tục cụ thể hóa hơn nữa đường lối đổi mới, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển. Đảng phải lãnh đạo sáng suốt, đưa dân tộc ta tiến lên không ngừng, từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, như Hồ Chí Minh đã

khẳng định trong bài: *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*.

Hồ Chí Minh luôn luôn khẳng định cán bộ là gốc của mọi công việc, đạo đức là gốc của người cán bộ, muôn việc thành công hay thất bại là do cán bộ tốt hay kém. Trong bài: *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, Hồ Chí Minh đánh giá, trong thực tế sản xuất và chiến đấu xây dựng chủ nghĩa xã hội, chống Mỹ, cứu nước "rất nhiều cán bộ, đảng viên ta tỏ ra anh dũng, gương mẫu, gian khổ đi trước, hưởng thụ đi sau". Thành tựu to lớn của 20 năm đổi mới đã chứng tỏ đa số cán bộ, đảng viên, công chức nhà nước vẫn xứng đáng với lời khen của Hồ Chí Minh từ năm 1969.

Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa IX tháng 1-2004 khẳng định: Qua thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng cho thấy, phần lớn cán bộ, đảng viên hiện nay tin tưởng vào công cuộc đổi mới và sự nghiệp lãnh đạo của Đảng. "Nhiều cán bộ, đảng viên đã phát huy được vai trò gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, rèn luyện đạo đức, lối sống, năng động, sáng tạo, dám chịu trách nhiệm; có phong cách làm việc, dân chủ, nói đi đôi với làm"¹. Quan

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 138.

điểm trên tiếp tục được quán triệt trong Văn kiện Đại hội X. Báo cáo về công tác xây dựng Đảng trong Văn kiện Đại hội X nêu rõ: "Cán bộ, đảng viên và nhân dân tin tưởng vào công cuộc đổi mới và sự lãnh đạo của Đảng. Đa số cán bộ, đảng viên phát huy được vai trò tiên phong, năng động, sáng tạo trong công tác, lao động, rèn luyện phẩm chất, năng lực, có bước trưởng thành, đóng vai trò nòng cốt trong công cuộc đổi mới, góp phần xứng đáng vào thành quả chung của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"¹.

Trong giai đoạn cách mạng mới, đẩy nhanh sự phát triển của đất nước, rất cần sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, biết cách tổ chức quần chúng thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Cán bộ nào, phong trào đó. Rõ ràng, trong giai đoạn hiện nay việc quan tâm xây dựng, bồi dưỡng, giáo dục đội ngũ cán bộ có đầy đủ phẩm chất đạo đức, có năng lực sáng tạo, vừa hồng, vừa chuyên theo tư tưởng Hồ Chí Minh là rất quan trọng.

Quá trình chuyển đổi cơ chế kinh tế, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 261.

chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế không chỉ tạo ra cho chúng ta cơ hội để phát triển, mà cả những tác động tiêu cực vào đạo đức, lối sống. Biểu hiện cụ thể là sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đã trở nên nghiêm trọng hơn, xuất hiện trong tất cả các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị, trên tất cả các lĩnh vực, từ trung ương đến địa phương và cơ sở.

Thực trạng này đã được Hồ Chí Minh cảnh báo từ rất sớm mà nguyên nhân, như Bác đã chỉ rõ, là do một bộ phận cán bộ, đảng viên “đang mang một balô chủ nghĩa cá nhân”¹. Vì vậy, học tập và làm theo những lời dạy của Hồ Chí Minh, “Nâng cao đạo đức cách mạng quét sạch chủ nghĩa cá nhân” lúc này càng trở nên rất quan trọng và cần thiết.

- Phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong hệ thống chính trị, trước hết là trong cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ, đảng viên có chức, có quyền, công chức nhà nước phải bắt đầu từ phòng, chống chủ nghĩa cá nhân. Đây là vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt để nâng cao đạo đức cách mạng quét sạch chủ nghĩa cá nhân theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Những giải pháp, từ phía các cơ quan đảng đến cán

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.7, tr. 576.

bộ, đảng viên, được Hồ Chí Minh nêu ra trong tác phẩm *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* cách đây gần 40 năm vẫn còn nguyên giá trị, vì đó là những giải pháp rất cơ bản và rất thiết thực, phải làm thường xuyên. Thực hiện những giải pháp này, cần nhấn mạnh một luận điểm của Hồ Chí Minh, đó là, để biến chủ trương, chính sách thành hiện thực không chỉ cần giải pháp đúng mà cần hơn là quyết tâm và dũng khí thực hiện giải pháp ấy. Các chuyên gia nghiên cứu chống tham nhũng trên thế giới đều khẳng định, chống tham nhũng trước hết không phải bắt đầu bằng “đạo luật sắt” mà phải bắt đầu từ quyết tâm chính trị của người lãnh đạo; không chỉ bằng “bàn tay sắt”, mà trước hết phải bằng “bàn tay sạch”. Trong tổ chức lực lượng và tiến trình thực hiện cần tuân theo lời dạy của Hồ Chí Minh: “Có chỉ tiêu kế hoạch rồi chưa đủ mà phải có biện pháp cụ thể, vững chắc, phải có tinh thần cố gắng rất cao để thực hiện bằng được kế hoạch đã đề ra. Chỉ tiêu kế hoạch một phần, biện pháp phải hai phần, cố gắng phải ba phần”¹.

1. *Sđd*, t.10, tr.261.

Chuyên đề 3

GIỚI THIỆU TÁC PHẨM *DI CHÚC* CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

I. TOÀN VĂN *DI CHÚC*

CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

" VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn.

Đó là một điều chắc chắn.

Tôi có ý định đến ngày đó, tôi sẽ đi khắp hai miền Nam Bắc, để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sĩ anh hùng; thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng yêu quý của chúng ta.

Kế theo đó, tôi sẽ thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, và các nước bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Ông Đỗ Phủ là người làm thơ rất nổi tiếng ở Trung Quốc đời nhà Đường, có câu rằng: "Nhân sinh thất thập cổ lai hy", nghĩa là "người thọ 70, xưa nay hiếm".

Năm nay, tôi vừa 79 tuổi, đã là lớp người "xưa nay hiếm" nhưng tinh thần, đầu óc vẫn rất sáng suốt, tuy sức khỏe có kém so với vài năm trước đây. Khi người ta đã ngoài 70 xuân, thì tuổi tác càng cao, sức khỏe càng thấp. Điều đó cũng không có gì lạ.

Nhưng ai mà đoán biết tôi còn phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân được bao lâu nữa?

Vì vậy, tôi để sẵn mấy lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lê-nin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi đều khỏi cảm thấy đột ngột.

TRƯỚC HẾT NÓI VỀ ĐẢNG - Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến

các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau.

Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

ĐOÀN VIÊN VÀ THANH NIÊN ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục *đạo đức cách mạng* cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng" vừa "chuyên".

Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết.

NHÂN DÂN LAO ĐỘNG ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ, bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh.

Tuy vậy, nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm,

hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng.

Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*.

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

Còn non, còn nước, còn người,

Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!

Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to - là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc.

VỀ PHONG TRÀO CỘNG SẢN THẾ GIỚI - Là một người suốt đời phục vụ cách mạng, tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hoà hiện nay giữa các đảng anh em!

Tôi mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp

phần đặc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình.

Tôi tin chắc rằng các đảng anh em và các nước anh em nhất định sẽ phải đoàn kết lại.

VỀ VIỆC RIÊNG - Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa.

Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức diễu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân.

Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng.

Tôi cũng gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn, và các cháu thanh niên, nhi đồng quốc tế.

Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới".

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 1969

HỒ CHÍ MINH

II. VÀI NÉT VỀ TÁC PHẨM

Ngày 15-5-1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bản *Di chúc* đầu tiên. Bản *Di chúc* này do Người tự đánh máy, dài 4 trang, có chữ ký của Người và chữ ký chứng kiến của đồng chí Lê Duẩn, khi đó là Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đây là bản *Di chúc* hoàn chỉnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Năm 1966, 1967 không có bản viết riêng, chỉ có hai bản bổ sung vào *Di chúc* năm 1965 do chính Hồ Chí Minh viết thêm ở phần nội dung Người viết về Đảng. Ở khổ văn thứ nhất nội dung này, Người viết: "Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân". Đến đây, Người thêm các chữ "phục vụ Tổ quốc". Ở khổ văn thứ ba trong nội dung viết về Đảng, Người viết: "Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình*

là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng”. Đến đây, Người viết thêm câu: “Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau” vào cuối khổ văn.

Năm 1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bổ sung một đoạn gồm 6 trang viết tay. Năm 1969, vào ngày 10 - 5, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết lại toàn bộ phần mở đầu *Di chúc* bằng 1 trang viết tay.

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh công bố năm 1969, có đề ngày 10 - 5 gồm 4 trang in khổ 14,5 x 22 cm. Bản *Di chúc* này chủ yếu dựa vào bản Người viết năm 1965, trong đó có đoạn mở đầu là bản viết năm 1969; đoạn về việc riêng là phần đầu bản viết năm 1968.

Các bản thảo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh được Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa VI công bố năm 1989 vào dịp kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của Người.

III. HOÀN CẢNH RA ĐỜI CỦA TÁC PHẨM

1. Về chủ quan

Đến năm 1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tự cảm nhận được sức khỏe của Người giảm sút so với những năm trước đó. Người cho rằng, ở tuổi 75, Người thuộc lớp người “xưa nay hiếm”. Tuy cảm thấy “tinh thần vẫn

sáng suốt, thân thể vẫn khỏe mạnh”, nhưng Người dự báo “Ai dám đoán biết tôi sẽ sống và phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng được mấy năm tháng nữa”. Rõ ràng, Hồ Chí Minh đã dự cảm được thời khắc quan trọng của thời gian còn lại ở cuối cuộc đời mình. Từ dự cảm đó, Người viết: “Vì vậy, tôi để lại mấy lời này, chỉ nói tóm tắt vài việc thôi. Phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lê-nin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước và đồng chí trong Đảng khỏi cảm thấy đột ngột”.

Đến năm 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh tự cảm thấy “sức khỏe có kém so với vài năm trước đây”. Chủ tịch Hồ Chí Minh bình tĩnh, chủ động nhận bắt quy luật của tự nhiên, khi Người viết: “Năm nay, tôi vừa 79 tuổi, đã là lớp người “xưa nay hiếm”... Khi người ta đã ngoài 70 xuân, thì tuổi tác càng cao, sức khỏe càng thấp. Điều đó cũng không có gì lạ”.

Vì vậy, Người đã chủ động viết *Di chúc*, để lại tình thương yêu và những lời căn dặn tâm huyết cho nhân dân ta, cho Đảng và bạn bè gần xa. Tuy sức khỏe giảm sút, nhưng ở Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn nồng cháy một tình yêu lớn và tinh thần trách nhiệm cao với đồng chí, đồng bào, toàn dân tộc, với cách mạng Việt Nam và với cách mạng thế giới.

2. Về khách quan

- Tháng 5 - 1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt đầu viết *Di chúc*. Đúng thời điểm này, chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ ở miền Nam nước ta bị thất bại hoàn toàn. Ngoan cố và liêu lĩnh, đế quốc Mỹ đã ào ạt đưa quân Mỹ đổ bộ vào miền Nam, thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ” hòng tiêu diệt bộ đội chủ lực của Quân giải phóng miền Nam, đồng thời mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của Mỹ đánh phá hủy diệt miền Bắc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và nhân dân ta không bất ngờ trước việc đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ở Việt Nam. Ngay tháng 3 - 1964, căn cứ vào Điều 67 của Hiến pháp và trước âm mưu của đế quốc Mỹ đang đẩy mạnh và mở rộng chiến tranh xâm lược nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã triệu tập và chủ trì Hội nghị chính trị đặc biệt tại Hà Nội. Người khẳng định: nếu đế quốc Mỹ liêu lĩnh đụng đến miền Bắc thì nhất định chúng sẽ bị thất bại thảm hại. Người kêu gọi đồng bào miền Bắc ra sức thi đua “mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp lại đồng bào miền Nam ruột thịt”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt toàn dân thể hiện ý chí của toàn dân tộc ta sẵn sàng chiến đấu chống đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh để bảo vệ miền Bắc và chi viện tích cực cho cách mạng miền Nam. Đến tháng 3 - 1965,

Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 11 khóa III hạ quyết tâm: quyết chiến và quyết thắng đế quốc Mỹ xâm lược.

Cuộc chiến tranh cục bộ mà quân Mỹ là nòng cốt diễn ra ở miền Nam qua hai mùa khô 1965-1966; 1966-1967 và chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân, hải quân Mỹ đã đứng trước nguy cơ phá sản hoàn toàn. Trong thế thắng đó, Đảng ta chủ trương bồi một đòn chiến lược vào ý đồ xâm lược của đế quốc Mỹ.

- Thực hiện chủ trương chiến lược này, Tết Mậu Thân 1968 ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy trên khắp chiến trường miền Nam. Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công đã làm thất bại hoàn toàn chiến tranh cục bộ của Mỹ, buộc chúng phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc, chấp nhận đàm phán với ta tại Paris. Tuy nhiên, do bản chất xâm lược và hiếu chiến, ngoan cố, chúng bắt đầu áp dụng chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” ở miền Nam.

- Trên thế giới, phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào đấu tranh vì hoà bình, dân chủ và tiến bộ xã hội của nhân dân thế giới và nhất là phong trào phản đối chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam, ủng hộ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta phát triển rất mạnh mẽ.

Cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta đến thời điểm đó, mặc dù còn nhiều khó khăn gian khổ, nhưng khả năng thắng lợi "dành cho Mỹ cút, dành cho ngụy nhào" đã thể hiện rõ. Trong bài thơ *Mừng Xuân 1969*, Bác đã viết:

"Vì độc lập, vì tự do

Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào

Tiến lên chiến sỹ đồng bào

Bắc, Nam sum họp xuân nào vui hơn".

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh được viết vào thời điểm bản lề của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; cách mạng dù còn khó khăn, song đang trên đà thắng lợi, đòi hỏi sự đoàn kết chặt chẽ, chiến đấu bền bỉ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân với niềm tin vững chắc vào thắng lợi cuối cùng.

IV. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG *DI CHỨC*

CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

1. Hồ Chí Minh nói về cuộc kháng chiến chống Mỹ

Năm 1965 Hồ Chí Minh dự đoán "Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể kéo dài mấy năm nữa".

Năm 1969, mở đầu *Di chúc*, Người viết: "Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn.

Đó là một điều chắc chắn".

Di chúc công bố năm 1969 lấy tư tưởng viết năm 1969 của Hồ Chí Minh: "Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể còn kéo dài".

Nhận định về thời gian "cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể còn kéo dài", dự liệu "đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người", nhưng Người khẳng định một quyết tâm lớn của Người và của cả dân tộc là: "Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn". Từ quyết tâm đó, Người tin tưởng chắc chắn rằng "Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to - là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc".

Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh đã khẳng định một quan điểm, giành độc lập tự do của Tổ quốc là để xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập

và giàu mạnh. Người truyền niềm tin đó cho nhân dân qua câu thơ:

Còn non, còn nước, còn người

Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!

2. Lời dạy của Hồ Chí Minh về Đảng

Nói về Đảng là lời dạy đầu tiên của Hồ Chí Minh.

Người khẳng định: Vấn đề đoàn kết có tầm quan trọng hàng đầu của công tác xây dựng Đảng. Đoàn kết là nguyên nhân thắng lợi của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Những thắng lợi của cách mạng Việt Nam là do sự đoàn kết trong Đảng đem lại. Người viết: "Nhờ đoàn kết chặt chẽ" mà "Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác".

Đoàn kết là một nội dung tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người khẳng định, đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân tộc ta. Người tâm huyết căn dặn: " Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình".

Để thực hiện đoàn kết, thống nhất trong Đảng, Hồ Chí Minh yêu cầu phải thực hiện các nguyên tắc tổ

chức và sinh hoạt của Đảng, làm cho Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh. Người căn dặn: "Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình". Theo Người, đó là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng.

- Bằng chính tấm gương sáng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định tình cảm giai cấp và đồng chí trong Đảng, coi đó là một nhân tố quan trọng để đoàn kết. Người yêu cầu, trong Đảng "Phải có tình đồng chí, thương yêu lẫn nhau".

- Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh nhân tố đạo đức khi Đảng trở thành đảng cầm quyền. Theo Người, Đảng cầm quyền là bước chuyển trọng đại trong sinh hoạt Đảng. Đảng cầm quyền có sứ mạng lãnh đạo giai cấp và dân tộc xây dựng thành công xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa. Để hoàn thành sứ mạng đó, Đảng ta phải "là đạo đức, là văn minh". Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: "Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".

3. Về đoàn viên thanh niên

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành cho thế hệ trẻ Việt Nam tình yêu thương, sự quan tâm và niềm tin sâu sắc. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đoàn viên thanh niên là đội hậu bị của Đảng, là người chủ tương lai của đất nước. Trải qua thực tiễn cách mạng, Người nhận xét: " Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ". Người nhấn mạnh, thế hệ trẻ mới là người xây dựng thành công xã hội mới ở Việt Nam. Để họ hoàn thành vai trò lịch sử của mình, Người yêu cầu "Đảng cần phải chăm lo giáo dục *đạo đức cách mạng* cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa " hồng", vừa "chuyên".

4. Với nhân dân lao động

Chủ tịch Hồ Chí Minh có một tình cảm đặc biệt và niềm tin mãnh liệt vào nhân dân. Người nêu rõ: "Nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như miền núi, đã bao đời chịu gian khổ, bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh.

Tuy vậy, nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng".

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra trách nhiệm to lớn của Đảng với nhân dân là "Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*".

5. Về phong trào cộng sản thế giới

Trước sự bất hoà đang tồn tại trong phong trào cộng sản quốc tế, Hồ Chí Minh rất day dứt. Với trách nhiệm của người cộng sản chân chính, Người tự sự: "Là một người suốt đời phục vụ cách mạng, tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hoà hiện nay giữa các đảng anh em". Đó chính là một hình thức gián tiếp, Người gửi tới những người cộng sản chân chính trên thế giới quan điểm và trách nhiệm của mình vì sự đoàn kết quốc tế của những người cộng sản.

Với chủ nghĩa quốc tế trong sáng và phương pháp tư tưởng tuyệt vời, Hồ Chí Minh không bày tỏ " lời khuyên" hay sự nhận xét đúng sai với người này, người khác, mà Người xác định trách nhiệm của Đảng ta đối với sự bất hoà ấy. Trong *Di chúc*, Người viết: " Tôi mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đắc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình". Người bày tỏ niềm

tin " các đảng anh em và các nước anh em nhất định sẽ phải đoàn kết lại".

6. Công việc sau chiến thắng đế quốc Mỹ xâm lược

Là một nhà chiến lược thiên tài, nắm vững quy luật và cục diện của cuộc kháng chiến, Hồ Chí Minh tin tưởng chắc chắn rằng cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nhất định sẽ thắng lợi. Trong thời điểm viết *Di chúc*, dù khẳng định cuộc kháng chiến " còn kéo dài", Hồ Chí Minh đã nhìn xa đến các nhiệm vụ sau khi kháng chiến thắng lợi. Người căn dặn các công việc phải làm sau chiến tranh để đạt mục tiêu phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân ta là:

- Ngay sau khi kháng chiến thắng lợi công việc đầu tiên mà toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải ra sức làm là hàn gắn vết thương chiến tranh nghiêm trọng do đế quốc Mỹ gây ra. Theo Người, đó là một công việc cực kỳ to lớn, phức tạp và khó khăn. Người đề nghị Đảng ta phải "có kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo, để tránh khỏi bị động, thiếu sót và sai lầm".

- Để hoàn thành nhiệm vụ to lớn đó, theo Hồ Chí Minh "việc cần làm trước tiên là *chỉnh đốn lại Đảng*, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân". Người khẳng định, "làm

được như vậy, thì dù việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi".

Với niềm tin vào nhân dân, vào con người, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ " đầu tiên là công việc đối với *con người*". Người căn dặn Đảng và Nhà nước phải quan tâm tới mọi đối tượng trong xã hội, không quên bất cứ ai. Sự quan tâm của Người thể hiện tình thương yêu bao la của Người với mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội. Hồ Chí Minh dặn lại:

+ Với những cán bộ, binh sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong...là những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình, thì Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn, chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể " dần dần tự lực cánh sinh".

+ Đối với các liệt sỹ, Chủ tịch Hồ Chí Minh dặn dò: mỗi địa phương (thành phố, làng, xã) cần xây dựng vườn hoa và bia tưởng niệm, ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sỹ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước của nhân dân ta.

+ Đối với cha mẹ, vợ con của thương binh, liệt sỹ mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương và hợp tác xã phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét.

+ Với những người trẻ tuổi tham gia bộ đội, thanh niên xung phong là những người đã được rèn luyện trong chiến đấu, có lòng dũng cảm và tương lai của họ còn dài, Hồ Chí Minh căn dặn Đảng và Chính phủ cần chọn một số ưu tú nhất, cử họ đi học thêm các ngành, các nghề, đào tạo họ thành những người có chuyên môn giỏi, có tư tưởng tốt và lập trường vững chắc. Người cho rằng, họ sẽ là đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

+ Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn Đảng ta phải tiếp tục thực hiện sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Người đánh giá cao công lao của phụ nữ trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Đất nước hoà bình, cần thực hiện hai điều để tiếp tục giải phóng phụ nữ.

Một là, Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ phụ nữ, để ngày càng thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc, kể cả công việc lãnh đạo.

Hai là, bản thân phụ nữ phải cố gắng vươn lên. Theo Người, thực hiện được 2 điều này là "một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ".

+ Với nông dân, lực lượng cách mạng đông đảo nhất, Hồ Chí Minh khẳng định nông dân nước ta luôn luôn hết sức trung thành với Đảng và Chính phủ ta. Trong cách mạng cũng như trong kháng chiến, nông dân ta ra sức góp của, góp người, vui lòng chịu đựng

mọi khó khăn, gian khổ. Người đề nghị Chính phủ, khi sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước toàn thắng hãy "miễn thuế nông nghiệp một năm cho các hợp tác xã nông nghiệp để đồng bào hỉ hả, mát dạ, mát lòng, thêm niềm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất"¹.

+ Với những người trộm cắp, gái điếm, cờ bạc, buôn lậu..., Hồ Chí Minh coi đó là nạn nhân của chế độ xã hội cũ. Bởi vậy, Nhà nước phải vừa giáo dục, vừa dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp đỡ họ trở nên những người lao động lương thiện...

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi đó là những nhiệm vụ phải thực hiện sau chiến tranh; là những công việc rất to lớn, nặng nề, phức tạp, nhưng cũng rất vẻ vang. Theo Người, công việc này là cuộc chiến đấu không lờ, chống lại những cái cũ kỹ, hư hỏng để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Người nhấn nhủ, để giành thắng lợi trong cuộc chiến đấu này phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân.

7. Về việc riêng

Cuối *Di chúc*, Hồ Chí Minh mới đề cập "việc riêng" - những nghi thức sau khi Người về với thế giới người

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.12, tr.504.

hiên, qua đó thể hiện rõ những phẩm chất đạo đức vô cùng cao quý.

Người đề nghị "chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân".

Người đề nghị hoả táng thi hài, và phân tích: như thế "vừa hợp vệ sinh, lại không tốn đất ruộng"; và căn dặn: "tro xương chôn trên một quả đồi, ai đến thăm trồng một vài cây làm kỷ niệm. Lâu ngày, cây nhiều thành rừng sẽ tốt cho phong cảnh và lợi cho *nông nghiệp*".

Người có tâm nguyện "dành một ít tro xương cho đồng bào miền Nam". Năm 1968, Người bổ sung thêm: "tro thì chia làm 3 phần, bỏ vào 3 cái hộp sành. Một hộp cho miền Bắc, một hộp cho miền Trung, một hộp cho miền Nam... mỗi miền nên chọn một quả đồi mà chôn hộp tro đó".

8. Về lời vĩnh biệt của Chủ tịch Hồ Chí Minh cuối *Di chúc*

Những dòng cuối *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói lời vĩnh biệt, thể hiện tình yêu thương bao la và khát vọng của mình.

Trước hết Người "để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng".

Tiếp đó, Người "gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn và các cháu thanh niên, nhi đồng quốc tế".

Cuối cùng, Người thể hiện mong muốn tốt cùng, mục đích sống và mục tiêu phấn đấu suốt cuộc đời mình, đó là: "Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới".

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là chúc thư của một lãnh tụ thiên tài, một nhà cách mạng lỗi lạc có tầm nhìn xa, trông rộng, một chiến sĩ cộng sản suốt đời yêu thương, trân trọng con người, phấn đấu hy sinh vì tự do, hạnh phúc của con người. Những tư tưởng lớn, những phẩm chất đạo đức trong sáng tuyệt vời và chủ nghĩa nhân văn cộng sản toả sáng từ *Di chúc* lịch sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh mãi mãi là nguồn sức mạnh tinh thần dẫn dắt toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trên con đường xây dựng Tổ quốc Việt Nam theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh./.

- TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NÀY
- I. Đạo đức và vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội
 - II. Truyền thống và những giá trị đạo đức của dân tộc ta
 - III. Về sự suy thoái đạo đức, lối sống trong xã hội hiện nay
 - IV. Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương, đạo đức

Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và nhân dân là yêu cầu thiết yếu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn phát triển mới MỘT SỐ CHỈ DẪN

I. Toàn văn Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh 34

MỤC LỤC

II. Vai trò và tác phẩm 38

III. Hoàn cảnh QUỐC MÃI THỌ MÁI VÀ HỌC TẬP 40

IV. Những nội dung CHỦ NGHĨA HỒ CHÍ MINH 42

Lời Nhà xuất bản 5

Lời nói đầu 7

II. Về tầm gương đạo đức Hồ Chí Minh 40

III. Nội dung học tập và làm theo 8. Tầm gương 43

ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY 9

GIỚI THIỆU TÁC PHẨM NANG CAO ĐẠO ĐỨC

CÁCH MẠNG QUẾT SÁCH CHỮ NGHĨA CỎ NHÂN

Phần thứ nhất

45 SỰ CẦN THIẾT ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ

LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

46 TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY 9

I. Đạo đức và vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội 9

II. Truyền thống và những giá trị đạo đức tốt đẹp của

dân tộc ta 13

III. Về sự suy thoái đạo đức, lối sống trong một bộ

phận không nhỏ cán bộ, đảng viên hiện nay 15

IV. Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức

Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và nhân dân là yêu cầu cấp thiết của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn phát triển mới 21

Phần thứ hai

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG

ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH 27

- I. Những nội dung chủ yếu của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh 27
- II. Về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh 40
- III. Nội dung học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay 43

Chuyên đề 2

GIỚI THIỆU TÁC PHẨM *NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG, QUÉT SẠCH CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN* CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH 54

- I. Toàn văn tác phẩm *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* của Chủ tịch Hồ Chí Minh 54
- II. Bối cảnh ra đời của tác phẩm 57
- III. Những nội dung chủ yếu của tác phẩm *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* 62
- IV. Giá trị của tác phẩm *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* 78

Chuyên đề 3

GIỚI THIỆU TÁC PHẨM *DI CHÚC* CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH 84

- I. Toàn văn *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh 84
- II. Vài nét về tác phẩm 89
- III. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm 90
- IV. Những nội dung cơ bản trong *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh 94

TS. HOÀNG PHONG HÃ

Biên tập nội dung:

BAN SÁCH GIAO KHOA

Trình bày, kỹ, mỹ thuật, bìa:

NGUYỄN THỊ HOÀ

Chế bản và in:

PHẠM NGUYỄN NGÀ

Sửa bản in:

BAN SÁCH GIAO KHOA

Dục sách mẫu:

BAN SÁCH GIAO KHOA

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. LÊ MINH NGHĨA

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. HOÀNG PHONG HÀ

Biên tập nội dung: TS. TRỊNH ĐÌNH BẢY

BAN SÁCH GIAO KHOA - THAM KHẢO

Trình bày, kỹ, mỹ thuật, bìa: NGUYỄN THỊ HOÀ

Chế bản vi tính: PHẠM NGUYỆT NGA

Sửa bản in: BAN SÁCH GIAO KHOA - THAM KHẢO

Đọc sách mẫu: BAN SÁCH GIÁO KHOA - THAM KHẢO

In xong và nộp làm chiểu tháng 3 năm 2007.
Quyết định xuất bản số: 924-QĐ/NXBCTQG, cấp ngày 13/3/2007.
Số ĐKKHXB: 129-2006/CXB/99-474/NXBCTQG.
In 90.000 bản, khổ 13 x 18cm, tại Công ty In & Văn hóa phẩm.

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. LÊ MINH NGHĨA

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. HOÀNG PHONG HẠ

TS. TRỊNH ĐÌNH BAY

Biên tập nội dung:

BAN SÁCH GIÁO KHOA - THAM KHẢO

NGUYỄN THỊ HOÀ

Trình bày, kỹ thuật, bìa:

PHẠM NGUYỄN T. NGA

Chế bản và in:

BAN SÁCH GIÁO KHOA - THAM KHẢO

Sửa bản in:

BAN SÁCH GIÁO KHOA - THAM KHẢO

Đọc sách mẫu:

In 90.000 bản, khổ 13 x 19cm, tại Công ty In & Văn hóa phẩm.

Số ĐKKHXB: 159-2006/CXB/699-474/NXBCTQG.

Quyết định xuất bản số: 954-QĐ/NXBCTQG, cấp ngày 13/3/2007.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 3 năm 2007.

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
24 Quang Trung - Hà Nội
ĐT : 9422008 FAX : 84 - 4 - 9421881
E-mail: nxbctqg@hn.vnn.vn
Website: www.nxbctqg.org.vn

TÌM ĐỌC

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Viện Hồ Chí Minh

- HỒ CHÍ MINH - BIÊN NIÊN TIỂU SỬ, TẬP 3 (1945 - 1946)

PGS, TS. Lê Văn Tích (Chủ biên)

**- ĐƯA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀO CUỘC SỐNG -
MẤY VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

TS. Hoàng Quốc Bảo

**- HỌC TẬP PHƯƠNG PHÁP TUYÊN TRUYỀN CÁCH MẠNG
HỒ CHÍ MINH**



Giá: 5000đ

ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO
TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC
HỒ CHÍ MINH

SÁCH TRỢ GIÁ

Mã số: $\frac{3K5H4}{CTQG - 2007}$

BAN TƯ TƯỞNG - VĂN HÓA TRUNG ƯƠNG

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO
TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC
HỒ CHÍ MINH

Tài liệu học tập trong cuộc vận động
“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2007